

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH  
TẬP 20

BỘ BÁT-NHÃ  
3

SỐ 220  
(Quyển 101→150)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 220

# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.*

QUYỀN 101→150

# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYẾN 101

### Phẩm 29: NHIẾP THỌ (3)

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

-Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là hy hữu! Nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ Bổ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tương, không cộng tương, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ mười lực của Phật, bốn điều

không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ quả vị Độc giác; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ Thập địa Bồ-tát; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ quả vị Giác ngộ cao tột; nếu nghiệp thọ được Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là nghiệp thọ tất cả pháp thiện ở thế gian, xuất thế gian.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Bát-nhã ba-la-mật-đa thật là hy hữu! Nếu người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nghiệp thọ, thì có khả năng nghiệp thọ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nghiệp thọ, thì có khả năng nghiệp thọ pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nghiệp thọ, thì có khả năng nghiệp thọ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nghiệp thọ, thì có khả năng nghiệp thọ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nghiệp thọ, thì có khả năng nghiệp thọ bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nghiệp thọ, thì có khả năng nghiệp thọ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nếu

đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ trí Nhất thiết trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-đia; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ quả vị Độc giác; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ Thập địa Bồ-tát; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột; nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có khả năng nhiếp thọ, thì có khả năng nhiếp thọ tất cả pháp thiện ở thế gian, xuất thế gian.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu hàng thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng như lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì các pháp hiện tại và sau này của thiện nam, thiện nữ ấy luôn được công đức thù thắng. Người nên lắng nghe, khởi lên ý thiện mạnh mẽ, Ta sẽ vì người phân biệt, giảng thuyết.

Thiên đế Thích bạch:

-Đã bạch Thế Tôn, xin Ngài nói ngay vào lúc này, chúng con muốn được nghe.

Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu có các hàng Phạm chí ngoại đạo, hoặc các ác ma và quyến thuộc của ma, hoặc kẻ bạo ác, tăng thượng mạn khác, ở chỗ Đại Bồ-tát này, muốn gây sự, lăng nhục, làm hại, những kẻ ấy mới vừa khởi tâm liền gặp tai họa, tự bị tiêu diệt, chẳng đạt được ý muốn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Đại Bồ-tát ấy lấy tâm của trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, luôn luôn kiên trì tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy nguyện đại Bi làm đầu. Nếu các hữu tình vì tham lam mà mãi tranh giành nhau, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn phá giới thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn sân giận thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi An nhẫn ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn lười biếng thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình tâm luôn luôn loạn động, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Tịnh lự ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình luôn luôn ngu si thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả sự kiện trong, ngoài đều bỏ hết, dùng phương tiện làm cho họ an trú nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình mãi xoay vần trôi giật trong sinh tử, luôn luôn bị các loại tùy miên, triền cấu của tham, sân, si... làm nhiễu loạn thì Đại Bồ-tát ấy, thường dùng các thứ phương tiện thiện xảo làm cho đoạn diệt, vĩnh viễn xa lìa sinh tử, hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thăng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tǎn mạn, không không đổi khác, không bản tính, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không

tánh, không tự tánh, không khôn tánh tự tánh; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh khôn hứ vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi mươi lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi quả vị Độc giác; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi Thập địa Bồ-tát; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi tất cả pháp thiện ở thế gian, xuất thế gian.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa, là pháp hiện tại của Đại Bồ-tát đạt được công đức lợi lạc thù thắng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, vào đời sau nhanh chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh, tùy theo sở nguyện đem lại sự an lập cho hữu tình khiến họ đối với ba thừa đều dốc tu học rốt ráo cho đến chứng nhập Vô dư Niết-bàn.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là pháp sau này của Đại Bồ-tát đạt được công đức lợi lạc thù thắng.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi thì ở bất kỳ nơi nào, nếu có ác ma và quyền thuộc của chúng, hoặc có các hạng Phạm chí ngoại đạo và những kẻ bạo ác tăng thượng mạn khác ghét chê Bát-nhã ba-la-mật-đa muốn tạo chướng ngại, vặn hỏi chê bai, chống phá, khiến mau tiêu diệt, tất chẳng bao giờ đạt. Vì những kẻ ấy được nghe qua Bát-nhã, nên các ác dần dần tiêu diệt, công đức dần dần phát sinh, về sau nương vào ba thừa mà được hết khổ.

Kiều-thi-ca, như có một loại thuốc hay tên là Mạc-kỳ, công dụng đặc biệt của loại thuốc này là có thể tiêu trừ các thứ độc. Có một con rắn độc lớn đang đói bò đi tìm mồi gặp một sinh vật khác liền thè nọc độc định mổ, sinh vật ấy sợ chết vội chạy ào vào chỗ thuốc quý giá kia. Rắn ngửi qua mùi thuốc bèn tháo lui. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tác dụng cực mạnh của vị thuốc Mạc-kỳ có thể chế ngự được các thứ độc, có ích cho thân mạng. Nên biết diệu dụng to lớn đầy đủ của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì các loại ác ma ở chỗ Đại Bồ-tát ấy, muốn thực hiện các việc ác, nhưng do diệu lực từ oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên các việc ác kia liền tự tiêu diệt ngay tại chỗ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì sức mạnh từ oai thần to lớn đầy đủ của Bát-nhã này có khả năng xua tan các việc ác, làm tăng trưởng các điều thiện.

Kiều-thi-ca, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa có khả năng diệt trừ các điều ác, làm tăng trưởng các điều thiện?

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tham dục, sân hận, ngu si, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chính là sự tích tụ của bao nỗi khổ lớn, làm

tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hụ vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất hoàn quả, A-la-hán quả; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi quả vị Độc giác; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi Thập địa Bồ-tát; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột; hoặc khiến họ đứng vững và an trú nơi tất cả pháp thiện ở thế gian, xuất thế gian.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa, là pháp hiện tại của Đại Bồ-tát đạt được công đức lợi lạc thù thắng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, vào đời sau nhanh chóng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh, tùy theo sở nguyện đem lại sự an lập cho hữu tình khiến họ đối với ba thừa đều dốc tu học rốt ráo cho đến chứng nhập Vô dư Niết-bàn.

Kiều-thi-ca, như vậy gọi là thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa, đó là pháp sau này của Đại Bồ-tát đạt được công đức lợi lạc thù thắng.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi thì ở bất kỳ nơi nào, nếu có ác ma và quyến thuộc của chúng, hoặc có các hạng Phạm chí ngoại đạo và những kẻ bạo ác tăng thượng mạn khác ghét chê Bát-nhã ba-la-mật-đa muốn tạo chướng ngại, vặt hỏi chê bai, chống phá, khiến mau tiêu diệt, tất chẳng bao giờ đạt. Vì những kẻ ấy được nghe qua Bát-nhã, nên các ác dần dần tiêu diệt, công đức dần dần phát sinh, về sau nương vào ba thừa mà được hết khổ.

Kiều-thi-ca, như có một loại thuốc hay tên là Mạc-kỳ, công dụng đặc biệt của loại thuốc này là có thể tiêu trừ các thứ độc. Có một con rắn độc lớn đang đói bò đi tìm mồi gặp một sinh vật khác liền thè nọc độc định mổ, sinh vật ấy sợ chết vội chạy ào vào chỗ thuốc quý giá kia. Rắn ngửi qua mùi thuốc bèn tháo lui. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tác dụng cực mạnh của vị thuốc Mạc-kỳ có thể chế ngự được các thứ độc, có ích cho thân mạng. Nên biết diệu dụng to lớn đầy đủ của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy. Nếu các hàng thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì các loại ác ma ở chỗ Đại Bồ-tát ấy, muốn thực hiện các việc ác, nhưng do diệu lực từ oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên các việc ác kia liền tự tiêu diệt ngay tại chỗ. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì sức mạnh từ oai thần to lớn đầy đủ của Bát-nhã này có khả năng xua tan các việc ác, làm tăng trưởng các điều thiện.

Kiều-thi-ca, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa có khả năng diệt trừ các điều ác, làm tăng trưởng các điều thiện?

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tham dục, sân hận, ngu si, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, chính là sự tích tụ của bao nỗi khổ lớn, làm

tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tất cả sự chướng ngại, mê muội, cầu uế, trói buộc, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ mọi kiến chấp về ngã, kiến chấp về hữu tình, kiến chấp về dòng sinh mạng, kiến chấp về sự sinh, kiến chấp về sự dưỡng, kiến chấp về sự trưởng thành, kiến chấp về chủ thể luân hồi, kiến chấp về ý sinh, kiến chấp về nho đồng, kiến chấp về sự tạo tác, kiến chấp về sự thọ báo, kiến chấp về cái biết, kiến chấp về cái thấy, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tất cả thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến cho đến con đường dẫn tới các loại ác kiến khác, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ các loại tham lam keo kiệt, phá giới, sân hận, lười biếng, tán loạn, ngu si sẵn có, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ các vọng tưởng sẵn có về thường, lạc, ngã, tịnh, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tất cả các hành: tham, sân, si, mạn, nghi, kiến..., làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ sắc, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ nhẫn xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ sắc xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt

trừ sự chấp giữ nhãm giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ sắc giới, nhãm thức giới và nhãm xúc cùng các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ nhĩ giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tỷ giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thiệt giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thân giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ xúc giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ ý giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ địa giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ thủy, hỏa, phong, không, thức giới, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Thánh đế khổ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Thánh đế tập, diệt, đạo, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ vô minh, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ hành, thức, danh sác, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ

sự chấp giữ pháp không bên trong, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khong, không lớn, không thăng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không khong biên giới, không tản mạn, không khong đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không khong tánh, không tự tánh, không khong tánh tự tánh, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ chân như, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp giới, pháp tánh, tánh khong hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Bố thí ba-la-mật-đa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn Tịnh lự, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tám Giải thoát, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn Niệm trụ, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy:

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp môn giải thoát Không, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp môn giải thoát Vô

tưởng, Vô nguyệt, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ năm loại mắt, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ sáu phép thần thông, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ mười lực của Phật, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp không quên mất, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tánh luôn luôn xả, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ trí Nhất thiết, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tất cả pháp môn Đà-la-ni, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Dự lưu, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Dự lưu hướng, Dự lưu quả, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Độc giác, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Độc giác hướng, Độc giác quả, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Đại Bồ-tát, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Tam-miệu-tam Phật-đà, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ pháp của Đại Bồ-tát, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tột, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Thanh văn thừa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy; có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Độc giác thừa, Vô thượng thừa, làm tăng trưởng việc đối trị các thứ ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thậm chí còn có khả năng diệt trừ sự chấp giữ Bát-niết-bàn và làm tăng trưởng việc đối trị ấy.

Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là có khả năng diệt trừ tất cả pháp mà ma dựa vào cùng có khả năng sinh trưởng tất cả mọi việc lành. Vì vậy nên Bát-nhã ba-la-mật-đa hàm chứa vô số diệu lực oai thần lớn lao.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ... đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lãnh hội, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi thì Đại Bồ-tát ấy thường được bốn Đại Thiên vương và Thiên đế Thích trong thế giới ba lần ngàn, vua trời Đại phạm, chủ thế giới Kham nhẫn, trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư..., cùng các Thiện thần đều cùng ủng hộ, chẳng để cho tất cả tai họa xâm phạm, não hại; những điều mong cầu đúng theo pháp đều được đầy đủ; chư Phật hiện tại trong thế giới mười phương cũng thường hộ niệm. Bồ-tát như thế luôn khiến cho các pháp ác tiêu diệt, các pháp thiện tăng trưởng, đó là:

Tăng trưởng Bố thí ba-la-mật-đa, khiến không tổn giảm; tăng trưởng Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng pháp không bên trong, khiến không tổn giảm; tăng trưởng pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không,

không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rõ ráo, không khôn biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không khôn tánh tự tánh khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng chân như, khiến không tổn giảm; tăng trưởng pháp giới, pháp tánh, tánh khôn hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư khôn, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng Thánh đế khổ, khiến không tổn giảm; tăng trưởng Thánh đế tập, diệt, đạo khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng bốn Tịnh lự, khiến không tổn giảm; tăng trưởng bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng tám Giải thoát, khiến không tổn giảm; tăng trưởng tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng bốn Niệm trụ, khiến không tổn giảm; tăng trưởng bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng pháp môn giải thoát Không, khiến không tổn giảm; tăng trưởng pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng năm loại mắt, khiến không tổn giảm; tăng trưởng sáu phép thần thông khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng mười lực của Phật, khiến không tổn giảm; tăng trưởng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng pháp không quên mất, khiến không tổn giảm; tăng

trưởng tánh luôn luôn xả khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng trí Nhất thiết, khiến không tổn giảm; tăng trưởng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Tăng trưởng tất cả pháp môn Đà-la-ni, khiến không tổn giảm; tăng trưởng tất cả pháp môn Tam-ma-địa khiến không tổn giảm. Vì sao? Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy nói năng luôn nghiêm túc, người nghe đều cung kính vâng theo; khen ngợi, đàm luận, ngôn từ không hề lầm lẫn, rối loạn; luôn biết rõ nẻo ân nghĩa, kiên trì trong việc giao tiếp với bạn lành, chẳng bị các thứ keo kiệt, ganh ghét, phẫn, hận, phú, nǎo, siểm, cuống, kiêu, mạn... làm mờ ám.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự xa lìa sự giết hại sinh mạng, dạy người khác xa lìa sự giết hại sinh mạng, khen ngợi sự xa lìa giết hại sinh mạng, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự giết hại sinh mạng. Tự xa lìa sự không cho mà lấy, dạy người khác xa lìa sự không cho mà lấy, khen ngợi sự xa lìa không cho mà lấy, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự không cho mà lấy. Tự xa lìa sự tà hạnh về dục, dạy người khác xa lìa sự tà hạnh về dục, khen ngợi sự xa lìa tà hạnh về dục, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự tà hạnh về dục. Tự xa lìa sự nói dối trá, dạy người khác xa lìa sự nói dối trá, khen ngợi sự xa lìa nói dối trá, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói dối trá. Tự xa lìa sự nói ly gián, dạy người khác xa lìa sự nói ly gián, khen ngợi sự xa lìa nói ly gián, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói ly gián. Tự xa lìa sự nói thô ác, dạy người khác xa lìa sự nói thô ác, khen ngợi sự xa lìa nói thô ác, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói thô ác. Tự xa lìa sự nói uế tạp, dạy người khác xa lìa sự nói uế tạp, khen ngợi sự xa lìa nói uế tạp, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự nói uế tạp. Tự xa lìa sự tham dục, dạy người khác xa lìa sự tham dục, khen ngợi sự xa lìa tham dục, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự tham dục. Tự xa lìa sự sân hận, dạy người khác xa lìa sự sân hận, khen ngợi sự xa lìa sân hận, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự sân hận. Tự xa lìa sự tà kiến, dạy người khác xa lìa sự tà kiến, khen ngợi sự xa lìa tà kiến, vui vẻ khen ngợi người xa lìa sự tà kiến.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu hành pháp Bố thí ba-la-mật-đa,

dạy người khác tu hành pháp Bố thí ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Bố thí ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Bố thí ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp An nhẫn ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp An nhẫn ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp An nhẫn ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp An nhẫn ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp Tinh lỵ ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Tinh lỵ ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Tinh lỵ ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Tinh lỵ ba-la-mật-đa. Tự tu hành pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, dạy người khác tu hành pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, vui vẻ khen ngợi người tu hành pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự an trú pháp không bên trong, dạy người khác an trú pháp không bên trong, khen ngợi pháp không bên trong, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không bên trong. Tự an trú pháp không bên ngoài, dạy người khác an trú pháp không bên ngoài, khen ngợi pháp không bên ngoài, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không bên ngoài. Tự an trú pháp không cả trong ngoài, dạy người khác an trú pháp không cả trong ngoài, khen ngợi pháp không cả trong ngoài, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không cả trong ngoài. Tự an trú pháp không không, dạy người khác an trú pháp không không, khen ngợi pháp không không, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không. Tự an trú pháp không lớn, dạy người khác an trú pháp không lớn, khen ngợi pháp không lớn, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không lớn. Tự an trú pháp không thắng nghĩa, dạy người khác an trú pháp không thắng nghĩa, khen ngợi pháp không thắng nghĩa, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không thắng nghĩa. Tự an trú pháp không hữu vi, dạy người khác an trú pháp không hữu vi, khen ngợi pháp không hữu vi, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không hữu vi. Tự an trú pháp không vô vi, dạy người khác an trú

pháp không vô vi, khen ngợi pháp không vô vi, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không vô vi. Tự an trú pháp không rốt ráo, dạy người khác an trú pháp không rốt ráo, khen ngợi pháp không rốt ráo, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không rốt ráo. Tự an trú pháp không không biên giới, dạy người khác an trú pháp không không biên giới, khen ngợi pháp không không biên giới, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không biên giới. Tự an trú pháp không tǎn mạn, dạy người khác an trú pháp không tǎn mạn, khen ngợi pháp không tǎn mạn, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không tǎn mạn. Tự an trú pháp không không đổi khác, dạy người khác an trú pháp không không đổi khác, khen ngợi pháp không không đổi khác, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không đổi khác. Tự an trú pháp không bản tánh, dạy người khác an trú pháp không bản tánh, khen ngợi pháp không bản tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không bản tánh. Tự an trú pháp không tự tướng, dạy người khác an trú pháp không tự tướng, khen ngợi pháp không tự tướng, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không tự tướng. Tự an trú pháp không cộng tướng, dạy người khác an trú pháp không cộng tướng, khen ngợi pháp không cộng tướng, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không cộng tướng. Tự an trú pháp không nơi tất cả pháp, dạy người khác an trú pháp không nơi tất cả pháp, khen ngợi pháp không nơi tất cả pháp, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không nơi tất cả pháp. Tự an trú pháp không chẳng thể nắm bắt được, dạy người khác an trú pháp không chẳng thể nắm bắt được, khen ngợi pháp không chẳng thể nắm bắt được, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không chẳng thể nắm bắt được. Tự an trú pháp không không tánh, dạy người khác an trú pháp không không tánh, khen ngợi pháp không không tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không tánh. Tự an trú pháp không tự tánh, dạy người khác an trú pháp không tự tánh, khen ngợi pháp không tự tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không tự tánh. Tự an trú pháp không không tánh tự tánh, dạy người khác an trú pháp không không tánh tự tánh, khen ngợi pháp không không tánh tự tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp không không tánh tự tánh.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự an trú pháp chân như, dạy người khác an trú pháp chân như, khen ngợi pháp chân như, vui vẻ khen

ngợi người an trú pháp chân như. Tự an trú pháp giới, dạy người khác an trú pháp giới, khen ngợi pháp giới, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp giới. Tự an trú pháp tánh, dạy người khác an trú pháp tánh, khen ngợi pháp tánh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh. Tự an trú pháp tánh không hư vọng, dạy người khác an trú pháp tánh không hư vọng, khen ngợi pháp tánh không hư vọng, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh không hư vọng. Tự an trú pháp tánh chẳng đổi khác, dạy người khác an trú pháp tánh chẳng đổi khác, khen ngợi pháp tánh chẳng đổi khác, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh chẳng đổi khác. Tự an trú pháp tánh bình đẳng, dạy người khác an trú pháp tánh bình đẳng, khen ngợi pháp tánh bình đẳng, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh bình đẳng. Tự an trú pháp tánh ly sinh, dạy người khác an trú pháp tánh ly sinh, khen ngợi pháp tánh ly sinh, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp tánh ly sinh. Tự an trú pháp định pháp, dạy người khác an trú pháp định pháp, khen ngợi pháp định pháp, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp định pháp. Tự an trú pháp trụ pháp, dạy người khác an trú pháp trụ pháp, khen ngợi pháp trụ pháp, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp trụ pháp. Tự an trú pháp thật tế, dạy người khác an trú pháp thật tế, khen ngợi pháp thật tế, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp thật tế. Tự an trú pháp cảnh giới hư không, dạy người khác an trú pháp cảnh giới hư không, khen ngợi pháp cảnh giới hư không, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp cảnh giới hư không. Tự an trú pháp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, dạy người khác an trú pháp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, khen ngợi pháp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự an trú pháp Thánh đế khổ, dạy người khác an trú pháp Thánh đế khổ, khen ngợi pháp Thánh đế khổ, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp Thánh đế tập. Tự an trú pháp Thánh đế tập, dạy người khác an trú pháp Thánh đế tập, khen ngợi pháp Thánh đế tập, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp Thánh đế tập. Tự an trú pháp Thánh đế diệt, dạy người khác an trú pháp Thánh đế diệt, khen ngợi pháp Thánh đế diệt, vui vẻ khen ngợi người an trú pháp Thánh đế diệt. Tự an trú pháp Thánh đế đạo, dạy người khác an trú pháp Thánh đế đạo, khen ngợi pháp Thánh đế đạo, vui vẻ khen

ngợi người an trú pháp Thánh đế đạo.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp Sơ tinh lự, dạy người khác tu pháp Sơ tinh lự, khen ngợi pháp Sơ tinh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Sơ tinh lự. Tự tu pháp đệ Nhị tinh lự, dạy người khác tu pháp đệ Nhị tinh lự; khen ngợi pháp đệ Nhị tinh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đệ Nhị tinh lự. Tự tu pháp đệ Tam tinh lự, dạy người khác tu pháp đệ Tam tinh lự, khen ngợi pháp đệ Tam tinh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đệ Tam tinh lự. Tự tu pháp đệ Tứ tinh lự, dạy người khác tu pháp đệ Tứ tinh lự, khen ngợi pháp đệ Tứ tinh lự, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đệ Tứ tinh lự.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp Từ vô lượng, dạy người khác tu pháp Từ vô lượng, khen ngợi pháp Từ vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Từ vô lượng. Tự tu pháp Bi vô lượng, dạy người khác tu pháp Bi vô lượng, khen ngợi pháp Bi vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Bi vô lượng. Tự tu pháp Hỷ vô lượng, dạy người khác tu pháp Hỷ vô lượng, khen ngợi pháp Hỷ vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Hỷ vô lượng. Tự tu pháp Xả vô lượng, dạy người khác tu pháp Xả vô lượng, khen ngợi pháp Xả vô lượng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp Xả vô lượng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp định Không vô biên xứ, dạy người khác tu pháp định Không vô biên xứ, khen ngợi pháp định Không vô biên xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định Không vô biên xứ. Tự tu pháp định Thức vô biên xứ, dạy người khác tu pháp định Thức vô biên xứ, khen ngợi pháp định Thức vô biên xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định Thức vô biên xứ. Tự tu pháp định Vô sở hữu xứ, dạy người khác tu pháp định Vô sở hữu xứ, khen ngợi pháp định Vô sở hữu xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định Vô sở hữu xứ. Tự tu pháp định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, dạy người khác tu pháp định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, khen ngợi pháp định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp định Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp tám Giải thoát, dạy người khác tu pháp tám Giải thoát, khen ngợi pháp tám Giải thoát, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tám Giải thoát. Tự tu pháp tám Thắng xứ, dạy người khác tu pháp tám Thắng xứ, khen ngợi pháp tám Thắng xứ, vui

vẻ khen ngợi người tu pháp tám Thắng xứ. Tự tu pháp chín Định thứ đệ, dạy người khác tu pháp chín Định thứ đệ, khen ngợi pháp chín Định thứ đệ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp chín Định thứ đệ. Tự tu pháp mười Biển xứ, dạy người khác tu pháp mười Biển xứ, khen ngợi pháp mười Biển xứ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp mười Biển xứ.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp bốn Niệm trụ, dạy người khác tu pháp bốn Niệm trụ, khen ngợi pháp bốn Niệm trụ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn Niệm trụ. Tự tu pháp bốn Chánh đoạn, dạy người khác tu pháp bốn Chánh đoạn, khen ngợi pháp bốn Chánh đoạn, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn Chánh đoạn. Tự tu pháp bốn Thần túc, dạy người khác tu pháp bốn Thần túc, khen ngợi pháp bốn Thần túc, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn Thần túc. Tự tu pháp năm Căn, dạy người khác tu pháp năm Căn, khen ngợi pháp năm Căn, vui vẻ khen ngợi người tu pháp năm Căn. Tự tu pháp năm Lực, dạy người khác tu pháp năm Lực, khen ngợi pháp năm Lực, vui vẻ khen ngợi người tu pháp năm Lực. Tự tu pháp bảy chi Đẳng giác, dạy người khác tu pháp bảy chi Đẳng giác, khen ngợi pháp bảy chi Đẳng giác, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bảy chi Đẳng giác. Tự tu pháp tám chi Thánh đạo, dạy người khác tu pháp tám chi Thánh đạo, khen ngợi pháp tám chi Thánh đạo, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tám chi Thánh đạo.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp môn giải thoát Không, dạy người khác tu pháp môn giải thoát Không, khen ngợi pháp môn giải thoát Không, vui vẻ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát Không. Tự tu pháp môn giải thoát Vô tướng, dạy người khác tu pháp môn giải thoát Vô tướng, khen ngợi pháp môn giải thoát Vô tướng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát Vô tướng. Tự tu pháp môn giải thoát Vô nguyễn, dạy người khác tu pháp môn giải thoát Vô nguyễn, khen ngợi pháp môn giải thoát Vô nguyễn, vui vẻ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát Vô nguyễn.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp năm loại mắt, dạy người khác tu pháp năm loại mắt, khen ngợi pháp năm loại mắt, vui vẻ khen ngợi người tu pháp năm loại mắt. Tự tu pháp sáu phép thần thông, dạy người khác tu pháp sáu phép thần thông, khen ngợi pháp sáu phép thần thông, vui vẻ khen ngợi người tu pháp sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp mươi lực của Phật, dạy người khác tu pháp mươi lực của Phật, khen ngợi pháp mươi lực của Phật, vui vẻ khen ngợi người tu pháp mươi lực của Phật. Tự tu pháp bốn điều không sợ, dạy người khác tu pháp bốn điều không sợ, khen ngợi pháp bốn điều không sợ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn điều không sợ. Tự tu pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, dạy người khác tu pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, khen ngợi pháp bốn sự hiểu biết thông suốt, vui vẻ khen ngợi người tu pháp bốn sự hiểu biết thông suốt.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp đại Từ, dạy người khác tu pháp đại Từ, khen ngợi pháp đại Từ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại Từ. Tự tu pháp đại Bi, dạy người khác tu pháp đại Bi, khen ngợi pháp đại Bi, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại Bi. Tự tu pháp đại Hỷ, dạy người khác tu pháp đại Hỷ, khen ngợi pháp đại Hỷ, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại Hỷ. Tự tu pháp đại Xả, dạy người khác tu pháp đại Xả, khen ngợi pháp đại Xả, vui vẻ khen ngợi người tu pháp đại Xả.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp mươi tám pháp Phật bất cộng, dạy người khác tu pháp mươi tám pháp Phật bất cộng, khen ngợi pháp mươi tám pháp Phật bất cộng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp mươi tám pháp Phật bất cộng.



## KINH ĐẠI BÁT-NHĀ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYẾN 102

#### Phẩm 29: NHIẾP THỌ (4)

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp không quên mất, dạy người khác tu pháp không quên mất, khen ngợi pháp không quên mất, vui vẻ khen ngợi người tu pháp không quên mất. Tự tu pháp tánh luôn luôn xả, dạy người khác tu pháp tánh luôn luôn xả, khen ngợi pháp tánh luôn luôn xả, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tánh luôn luôn xả.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni, dạy người khác tu pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni, khen ngợi pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tất cả pháp môn Đà-la-ni. Tự tu pháp tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dạy người khác tu pháp tất cả pháp môn Tam-ma-địa, khen ngợi pháp tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vui vẻ khen ngợi người tu pháp tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tự tu pháp trí Nhất thiết, dạy người khác tu pháp trí Nhất thiết, khen ngợi pháp trí Nhất thiết, vui vẻ khen ngợi người tu pháp trí Nhất thiết. Tự tu pháp trí Đạo tướng, dạy người khác tu pháp trí Đạo tướng, khen ngợi pháp trí Đạo tướng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp trí Đạo tướng. Tự tu pháp trí Nhất thiết tướng, dạy người khác tu pháp trí Nhất thiết tướng, khen ngợi pháp trí Nhất thiết tướng, vui vẻ khen ngợi người tu pháp trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, khi hành Bố thí ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; khi giữ Tịnh giới ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; khi tu An nhẫn ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng

quả vị Giác ngộ cao tột; khi khởi Tinh tấn ba-la-mật-đà, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; khi nhập Tịnh lự ba-la-mật-đà, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; khi học Bát-nhã ba-la-mật-đà, lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà, thường nghĩ thế này: “Nếu ta chẳng hành Bố thí ba-la-mật-đà thì sẽ sinh vào nhà bần cùng, không có phương tiện thích hợp, lấy gì đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có khả năng chứng đắc trí Nhứt thiết trí. Nếu ta chẳng giữ Tịnh giới ba-la-mật-đà thì sẽ sinh vào các đường ác, còn chẳng thể được thân người hạ tiễn, lấy gì đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có khả năng chứng đắc trí Nhứt thiết trí. Nếu ta chẳng tu An nhẫn ba-la-mật-đà thì sinh ra các căn sẽ khiếm khuyết, dung mạo xấu xí, chẳng đầy đủ sắc thân viên mãn của Bồ-tát; nếu được sắc thân viên mãn của Bồ-tát, hành hạnh Bồ-tát, hữu tình nào thấy thì chắc chắn đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, nếu chẳng được sắc thân viên mãn này thì chẳng có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có khả năng chứng đắc trí Nhứt thiết trí. Nếu ta biếng nhác, chẳng khởi Tinh tấn ba-la-mật-đà thì đạo thù thắng của Bồ-tát còn chẳng có khả năng đạt được, lấy gì đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có khả năng chứng đắc trí Nhứt thiết trí. Nếu ta tâm bị loạn động, chẳng nhập Tịnh lự ba-la-mật-đà thì định thù thắng của Bồ-tát còn chẳng thể khởi được, lấy gì đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có khả năng chứng đắc trí Nhứt thiết trí. Nếu ta không có trí tuệ, chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đà thì trí tuệ phương tiện thiện xảo còn chẳng đạt được, lấy gì đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, huống là có khả năng chứng đắc trí Nhứt thiết trí.”

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy học sáu pháp Ba-la-mật-đà thường nghĩ thế này: “Ta chẳng nên chạy theo thế lực tham lam keo kiệt, vì nếu chạy theo thế lực ấy thì Bố thí ba-la-mật-đà của ta chẳng được viên mãn, mà việc Bố thí ba-la-mật-đà của ta chẳng được viên mãn, thì

chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí Nhất thiết trí. Ta chẳng nên buông theo thế lực phá giới, vì nếu buông theo thế lực ấy thì Tịnh giới ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu Tịnh giới ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí Nhất thiết trí. Ta chẳng nên buông theo thế lực giận dữ, vì nếu buông theo thế lực ấy thì An nhẫn ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn và nếu An nhẫn ba-la-mật-đa của ta chẳng viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí Nhất thiết trí. Ta chẳng nên buông theo thế lực biếng trễ, vì nếu buông theo thế lực ấy thì Tịnh tấn ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu Tịnh tấn ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí Nhất thiết trí. Ta chẳng nên buông theo thế lực làm loạn tâm, vì nếu buông theo thế lực ấy thì Tịnh lự ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu Tịnh lự ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí Nhất thiết trí. Ta chẳng nên buông theo thế lực vô trí vì nếu buông theo thế lực ấy thì Bát-nhã ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, mà nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa của ta chẳng được viên mãn, thì chẳng bao giờ có khả năng thành tựu trí Nhất thiết trí.”

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép giảng giải, truyền bá rộng rãi, thì sẽ đạt được công đức thắng lợi như thế trong hiện tại và về sau.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thật là hết sức hy hữu, đã điều phục Bồ-tát, khiến cho chẳng sinh tâm tự cao, mà lại có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Phật bảo:

—Kiều-thi-ca, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa đã điều phục Bồ-tát, khiến cho chẳng sinh tâm tự cao, mà lại có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí?

Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bố thí ba-la-mật-đa ở thế gian, nếu đối với Phật, thực hành bố thí mà nghĩ thế này: “Ta có khả

năng bố thí cho Phật”; nếu đối với các hàng Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, hoặc những kẻ cõi độc, bần cùng, già cả, bệnh tật, lõi đường, xin ăn, hành bố thí mà nghĩ: “Ta có khả năng bố thí cho Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, những kẻ cõi độc, bần cùng, già cả, bệnh tật, lõi đường, xin ăn”, thì Đại Bồ-tát ấy vì không có phương tiện thiện xảo để hành bố thí, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi hành Tịnh giới ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: “Ta có khả năng tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, ta có khả năng làm viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa”, vì Đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo để tu hành tịnh giới, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi hành An nhẫn ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: “Ta có khả năng tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, ta có khả năng làm viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa”, vì Đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo để tu hành an nhẫn, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi hành Tinh tấn ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: “Ta có khả năng tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, ta có khả năng làm viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa”, vì Đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo để tu hành tinh tấn, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi hành Tịnh lự ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: “Ta có khả năng tu hành Tịnh lự ba-la-mật-đa, ta có khả năng làm viên mãn Tịnh lự ba-la-mật-đa”, vì Đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo để tu hành tịnh lự, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ở thế gian, liền nghĩ: “Ta có khả năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta có khả năng làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa”, vì Đại Bồ-tát ấy không có phương tiện thiện xảo để tu hành Bát-nhã, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bach Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi an trú pháp không bên trong, nếu nghĩ: “Ta có khả năng an trú pháp không bên trong”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trú pháp không bên

trong, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi an trú pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khong, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tính, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, nếu nghĩ: “Ta có khả năng an trú pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trú pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi an trú chân như, nếu nghĩ: “Ta có khả năng an trú chân như”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trú chân như, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nếu nghĩ: “Ta có khả năng an trú pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trú pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi an trú Thánh đế khổ, nếu nghĩ: “Ta có khả năng an trú Thánh đế khổ”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trú Thánh đế khổ, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi an trú Thánh đế tập, diệt; đạo, nếu nghĩ: “Ta có khả năng an trú Thánh đế tập, diệt, đạo”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự an trú Thánh đế tập, diệt, đạo, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Tịnh lự, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành bốn Tịnh lự”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành bốn Tịnh lự, liền khởi tâm tự cao,

nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành tám Giải thoát, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành tám Giải thoát”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành tám Giải thoát, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Niệm trụ, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành bốn Niệm trụ”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành bốn Niệm trụ, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát Không, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành pháp môn giải thoát Không”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành pháp môn giải thoát Không, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành pháp môn giải thoát Vô

tướng, Vô nguyệt”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành năm loại mắt, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành năm loại mắt”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành năm loại mắt, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành sáu phép thần thông, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành sáu phép thần thông”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành sáu phép thần thông, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành mười lực của Phật, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành mười lực của Phật”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành mười lực của Phật; liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành pháp không quên mất, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành pháp không quên mất”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành pháp không quên mất, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tánh luôn luôn xả, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành tánh luôn luôn xả”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành tánh luôn luôn xả, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni”, thì Đại

Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi tu hành trí Nhất thiết, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành trí Nhất thiết”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành trí Nhất thiết, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nếu nghĩ: “Ta có khả năng tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sự tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi dốc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, nếu nghĩ: “Ta có khả năng đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình”, thì Đại Bồ-tát ấy vì bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sở nguyện đổi với hữu tình, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát khi dốc làm nghiêm tịnh cõi Phật, nếu nghĩ: “Ta có khả năng làm nghiêm tịnh cõi Phật”, thì Đại Bồ-tát ấy bị sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn sở nguyện làm nghiêm tịnh cõi Phật, liền khởi tâm tự cao, nên chẳng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy là theo tâm thế gian mà tu các pháp thiện, vì không có phương tiện thiện xảo để tu hành Bố thí..., vì sự chấp ngã và ngã sở làm nhiễu loạn tâm, vì tuy tu Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chưa đạt được, nên chẳng có khả năng như thật điều phục tâm tự cao, cũng chẳng có khả năng như thật hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bố thí ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có người bố thí, chẳng thấy có kẻ nhận, chẳng thấy có vật bố thí; do vì

Đại Bồ-tát ấy đã dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành Bố thí ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tịnh giới, chẳng thấy có người đầy đủ tịnh giới; do vì Đại Bồ-tát ấy đã dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có an nhẫn, chẳng thấy có người đầy đủ an nhẫn; do vì Đại Bồ-tát ấy đã dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành An nhẫn ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tinh tấn, chẳng thấy có người đầy đủ tinh tấn; do vì Đại Bồ-tát ấy đã dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Tinh lự ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tinh lự, chẳng thấy có người đầy đủ tinh lự; vì Đại Bồ-tát ấy đã dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành Tinh lự ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế gian, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có Bát-nhã, chẳng thấy có người đầy đủ Bát-nhã; do vì Đại Bồ-tát ấy đã dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi an trú nơi pháp không bên trong, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp không bên trong, chẳng thấy có người an trú nơi pháp không bên trong; do vì Đại Bồ-tát ấy đã dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú nơi pháp không bên trong, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi an trú nơi pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khong, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không khong biên giới, không tản mạn, không khong đổi khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không khong tánh, không tự tánh, không khong tánh tự tánh, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp không bên ngoài cho đến khong khong tánh tự tánh, chẳng thấy có người an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến khong khong tánh tự tánh; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến khong khong tánh tự tánh, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi an trú chân như, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có chân như, chẳng thấy có người an trú chân như; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú chân như, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi an trú pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thấy có người an trú pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi an trú Thánh đế khổ, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có Thánh đế khổ, chẳng thấy có người an trú Thánh đế khổ; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú Thánh đế khổ, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi an trú Thánh đế tập, diệt, đạo, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng thấy có người an trú Thánh đế tập, diệt, đạo; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà an trú Thánh đế tập, diệt,

đạo, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Tịnh lự, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn Tịnh lự, chẳng thấy có người tu hành bốn Tịnh lự; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành bốn Tịnh lự, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng thấy có người tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tám Giải thoát, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tám Giải thoát, chẳng thấy có người tu hành tám Giải thoát; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành tám Giải thoát, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng thấy có người tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Niệm trụ, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn Niệm trụ, chẳng thấy có người tu hành bốn Niệm trụ; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành bốn Niệm trụ, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn Chánh đoạn, bốn Thần

túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng thấy có người tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát Không, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp môn giải thoát Không, chẳng thấy có người tu hành pháp môn giải thoát Không; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành pháp môn giải thoát Không, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên, chẳng thấy có người tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành năm loại mắt, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có năm loại mắt, chẳng thấy có người tu hành năm loại mắt; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành năm loại mắt, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành sáu phép thần thông, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có sáu phép thần thông, chẳng thấy có người tu hành sáu phép thần thông; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành sáu phép thần thông, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành mười lực của Phật, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có mươi lực của Phật, chẳng thấy có người tu hành mười lực của Phật; do vì Đại Bồ-tát ấy

đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành mười lực của Phật, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng thấy có người tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành pháp không quên mất, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có pháp không quên mất, chẳng thấy có người tu hành pháp không quên mất; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành pháp không quên mất, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tánh luôn luôn xả, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tánh luôn luôn xả, chẳng thấy có người tu hành tánh luôn luôn xả; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành tánh luôn luôn xả, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy có người tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên chẳng thấy có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thấy có người tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tu

hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành trí Nhất thiết, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, nên chẳng thấy có trí Nhất thiết, chẳng thấy có người tu hành trí Nhất thiết; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đà mà tu hành trí Nhất thiết, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, nên chẳng thấy có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng thấy có người tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đà mà tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi dốc đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, nên chẳng thấy có sở nguyện ấy đối với hữu tình, chẳng thấy có người thực hiện sở nguyện ấy đối với hữu tình; là vì Đại Bồ-tát đó đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đà mà thực hiện sở nguyện, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát khi dốc làm nghiêm tịnh cõi Phật, vì khéo tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, nên chẳng thấy có sự nghiêm tịnh nơi cõi Phật, chẳng thấy có người nghiêm tịnh cõi Phật; do vì Đại Bồ-tát ấy đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đà mà làm nghiêm tịnh cõi Phật, nên có khả năng điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như thế, vì đã nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đà xuất thế gian mà tu pháp thiện nên có khả năng như thật điều phục tâm tự cao, cũng có khả năng như thật hồi hướng trí Nhất thiết trí, vì vậy nên tôi nói Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế thật là hy hữu, đã điều phục Bồ-tát, khiến cho chẳng khởi tâm tự cao, lại có khả năng hồi hướng trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ luôn luôn đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như vậy, chí tâm lắng nghe, thọ trì,

đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ ấy thân thường an ổn, tâm thường vui vẻ, chẳng bị tất cả các thứ tai họa xâm phạm, nỗi hại.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhā ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, thân cận cúng dường, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ ấy nếu khi theo quân lính ra trận mà chí tâm tụng niệm Bát-nhā ba-la-mật-đa như thế, thì chẳng bị dao trượng làm tổn hại, kẻ oán địch đều khởi từ tâm, dù sắp bị trúng thương, tự nhiên tránh được, chẳng bao giờ có chuyện mất mạng ở chiến trường. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các thiện nam, thiện nữ ấy chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, luôn luôn tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, tự từ bỏ dao gậy của sự tham dục, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ dao gậy của sự tham dục; tự từ bỏ dao gậy của sự sân hận, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ dao gậy của sự sân hận; tự từ bỏ dao gậy của sự ngu si, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ dao gậy của sự ngu si; tự từ bỏ dao gậy của ác kiến, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ dao gậy của ác kiến; tự từ bỏ dao gậy của sự trói buộc cầu uế, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ dao gậy của sự trói buộc cầu uế; tự từ bỏ dao gậy của sự mê muội, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ dao gậy của sự mê muội; tự từ bỏ dao gậy của nghiệp ác, cũng có khả năng làm cho kẻ khác từ bỏ dao gậy của nghiệp ác.

Kiều-thi-ca, do duyên cớ này, nên các hàng thiện nam, thiện nữ ấy dù nhập quân trận chẳng bị dao gậy của sự làm tổn thương, kẻ địch đều khởi lòng Từ, dù sắp bị trúng thương, tự nhiên tránh được, chẳng bao giờ có chuyện bỏ mạng ở chiến trường.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thường đối với Bát-nhā ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà chí tâm lắng nghe, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng theo lý, tinh cần tu học, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ ấy không bị tất cả các thứ thuốc độc, trùng độc, quỷ mị trù yếm, chú thuật có thể làm tổn hại, không thể

chìm trong nước, chẳng bị lửa làm cháy; đao gậy, thú dữ, oán tặc, thần ác, các thứ yêu tinh quái vật, chẳng thể làm hại được. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chú Đại thần; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chú Đại minh; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chú không gì có thể sánh; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vua của tất cả thần chú, tối thượng, tối diệu, không gì có thể sánh bằng, đầy đủ oai lực lớn, có khả năng hàng phục tất cả, chẳng hề bị một cái gì hàng phục được. Thiện nam, thiện nữ ấy tinh cần tu học chú vương này, chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ ấy học Bát-nhã ba-la-mật-đa này, hiểu rõ mình và người, cả hai đều chẳng thể nấm bắt được.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có hữu tình, chẳng thấy có dòng sinh mạng, chẳng thấy có sự sinh, chẳng thấy có sự dưỡng, chẳng thấy có sự trưởng thành, chẳng thấy có chủ thể luân hồi, chẳng thấy có ý sinh, chẳng thấy có nho đồng, chẳng thấy có sự tạo tác, chẳng thấy có sự thọ nhận, chẳng thấy có cái biết, chẳng thấy có cái thấy. Do đối với ngã... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có sắc, chẳng thấy có thọ, tướng, hành, thức; vì đối với sắc uẩn... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ... ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có nhẫn xứ, chẳng thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; vì đối với nhẫn xứ... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có sắc xứ, chẳng thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; vì đối với sắc xứ... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có nhẫn giới, chẳng thấy có sắc giới, nhẫn thức giới và nhẫn xúc cùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra; vì đối với nhẫn giới... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình,

chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có nhĩ giới, chẳng thấy có thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra; vì đối với nhĩ giới... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có tỷ giới, chẳng thấy có hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra; vì đối với tỷ giới... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có thiệt giới, chẳng thấy có vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra; vì đối với thiệt giới... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có thân giới, chẳng thấy có xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra; vì đối với thân giới... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có ý giới, chẳng thấy có pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; vì đối với ý giới... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có địa giới, chẳng thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; vì đối với địa giới... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có Thánh đế khổ, chẳng thấy có Thánh đế tập, diệt, đạo; vì đối với Thánh đế khổ... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương

Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có vô minh, chẳng thấy có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu nã; vì đối với vô minh... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có pháp không bên trong, chẳng thấy có pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; vì đối với pháp không bên trong... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có chân như, chẳng thấy có pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; vì đối với chân như... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYẾN 103

#### Phẩm 29: NHIẾP THỌ (5)

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có Bố thí ba-la-mật-đa, chẳng thấy có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì đối với Bố thí ba-la-mật-đa... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có bốn Tịnh lự, chẳng thấy có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; vì đối với bốn Tịnh lự... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có tám Giải thoát, chẳng thấy có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vì đối với tám Giải thoát... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có bốn Niệm trụ, chẳng thấy có bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; vì đối với bốn Niệm trụ... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có pháp môn giải thoát Không, chẳng thấy có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt; vì đối với pháp môn giải thoát Không... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có năm loại mắt, chẳng thấy có sáu

phép thần thông; vì đối với năm loại mант... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có mười lực của Phật, chẳng thấy có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì đối với mười lực của Phật... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có pháp không quên mất, chẳng thấy có tánh luôn luôn xả; vì đối với pháp không quên mất... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có trí Nhất thiết, chẳng thấy có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vì đối với trí Nhất thiết... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thấy có tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có Dự lưu, chẳng thấy có Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì đối với Dự lưu... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có Dự lưu hương, Dự lưu quả, chẳng thấy có Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; vì đối với Dự lưu hương, Dự lưu quả... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có Độc giác, chẳng thấy có Độc

giác hướng, Độc giác quả; vì đối với Độc giác... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có Đại Bồ-tát, chẳng thấy có Tam-miệu-tam Phật-đà; vì đối với Đại Bồ-tát... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có pháp của Đại Bồ-tát, chẳng thấy có quả vị Giác ngộ cao tột; vì đối với pháp của Đại Bồ-tát... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng thấy có Thanh văn thừa, chẳng thấy có Độc giác thừa, Vô thượng thừa; vì đối với Thanh văn thừa... đều vô sở đắc nên chẳng làm hại mình, chẳng làm hại người, chẳng làm hại cả hai.

Kiều-thi-ca, thiện nam, thiện nữ ấy khi học Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đối với ngã và pháp, tuy không sở đắc mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột, quán chiếu mọi nẻo sai biệt nơi tâm hành của các hữu tình, tùy nghi chuyển pháp luân vô thượng, khiến họ y theo lời dạy mà tu hành, đều được ích lợi. Vì sao? Vì chúng Đại Bồ-tát quá khứ, đối với Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này, luôn tinh cần tu học, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh. Chúng Đại Bồ-tát vị lai, đối với Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cũng tinh cần tu học, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh. Chúng Đại Bồ-tát hiện tại trong mười phương vô biên thế giới, đối với Đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đều tinh cần tu học, chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ ấy ở bất kỳ thành ấp, quốc độ nào, chẳng hề bị tất cả các thứ tai họa, bệnh dịch của người và phi nhân làm tổn

hại. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy, ở bất cứ đâu cũng được chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Đạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh và các Rồng, Thần, A-tố-lạc... ở trong thế giới ba lần ngàn này và vô lượng vô số, vô biên thế giới khác trong mười phương thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, vì chẳng để cho Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa bị trở ngại.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ sao chép Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đặt để nơi thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tuy chẳng được nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, cũng chẳng vì người khác mà chỉ bày dẫn giải, nhưng ngay nơi trú xứ quốc độ, thành ấp kinh đô của người và phi nhân này... chẳng hề bị tất cả các thứ tai họa, bệnh dịch làm tổn hại. Vì sao? Vì Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, ở bất cứ chỗ nào, đều được chúng trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh cùng các Rồng, Thần, A-tố-lạc... trong thế giới ba lần ngàn này và vô lượng, vô số, vô biên thế giới khác trong mười phương, thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, vì chẳng để cho Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này bị trở ngại.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ ấy, chỉ sao chép Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa này, đặt để nơi thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, mà hiện tại còn được lợi ích như vậy, huống chi là thường lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, theo đúng lý tư duy và vì người khác mà chỉ bày giảng giải. Nên biết công đức của người ấy là vô biên, mau chóng chứng đắc quả Giác ngộ, làm lợi lạc cho tất cả.

Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ sợ hãi đối với oan gia, ác thú, tai họa, trù yểm, bệnh dịch, thuốc độc, chú thuật... thì nên sao chép Đại thần chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy theo số lượng

nhiều ít, gói trong túi thơm, đặt nơi ống quý, thường mang theo bên mình, luôn cung kính cúng dường, thì các sự sợ hãi đều được tiêu trừ, vì Trời, Rồng, Quý thần thường ủng hộ.

Kiều-thi-ca, thí như có người hoặc loài bàng sinh đi vào chỗ cây Bồ-đề, hoặc đến bên cây ấy, thì người hoặc phi nhân đều không thể làm hại được. Vì sao? Vì chư Phật cả ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều an tọa nơi này mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đạt được giác ngộ rồi, thì nêu dạy cho các hữu tình những điều không sợ hãi khiến họ thân tâm an lạc; tạo sự an lập cho vô lượng vô số hữu tình, khiến được an trú nơi diệu hạnh, được người trời tôn quý; tạo sự an lập cho vô lượng vô số hữu tình, khiến được an trú nơi diệu hạnh an lạc của ba thừa; tạo sự an lập cho vô lượng vô số hữu tình, khiến chứng đắc ngay, hoặc Dự lưu quả, hoặc Nhất lai quả, hoặc Bất hoàn quả, hoặc A-la-hán quả; tạo sự an lập cho vô lượng vô số hữu tình, khiến sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, những việc thù thắng như thế đều do diệu lực từ oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì vậy nên chốn này, Trời, Rồng, A-tố-lạc... đều cùng bảo vệ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa, có mặt ở chỗ nào cũng lại như vậy, tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc... thường đến ủng hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, vì chẳng để Bát-nhã ba-la-mật-đa bị trôi ngại. Nên biết chốn ấy tức là chốn tháp chùa linh thiêng; tất cả hữu tình đều nên kính lể, nên dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng diệu, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường.

\*\*

### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (1)

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như các hàng thiện nam, thiện nữ sao chép kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa hết sức thâm diệu này, tất cả đều trang nghiêm, luôn cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các thứ các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng diệu, các loại y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Hoặc thiện nam, thiện nữ sau khi Phật nhập Niết-bàn,

xây dựng bảo tháp, trang nghiêm bằng bảy châu báu, chứa xá-lợi Phật trong hộp quý, đặt yên trong đó, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng diệu, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Thế thì, hai loại phước ấy, phước nào nhiều hơn?

Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, Ta lại hỏi ông, nên tùy ý đáp. Theo ý ông thì sao, trí Nhất thiết trí của Như Lai đã chứng đắc và thân tướng tốt là do tu học từ pháp nào mà đạt được?

Thiên đế Thích bạch:

—Bạch Thế Tôn, trí Nhất thiết trí của Như Lai đã chứng đắc và thân tướng tốt là do tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà đạt được.

Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói, ta đã tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc trí Nhất thiết trí và thân tướng tốt. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột là điều không có.

Kiều-thi-ca, chẳng do có được thân tướng tốt mà gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà chỉ vì chứng đắc trí Nhất thiết trí mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều-thi-ca, trí Nhất thiết trí mà Như Lai chứng đắc là do Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu làm nhân phát khởi, còn thân tướng tốt của Phật chỉ là nơi chốn để nương tựa. Vì nếu chẳng nương tựa vào thân tướng tốt của Phật thì trí Nhất thiết trí không do đâu mà chuyển hiện. Thế nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là nhân tạo ra trí Nhất thiết trí; khiến cho trí ấy luôn hiện diện một cách tương tục. Lại phải tu tập để có được thân tướng tốt của Phật, vì thân tướng tốt này nếu chẳng phải là chỗ nương tựa của trí Nhất thiết trí, thì tất cả Trời, Rồng, A-tố-lạc... chẳng nên hết lòng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; vì thân tướng tốt cùng với trí Nhất thiết trí của Phật là chỗ nương tựa của họ, cho nên các chúng Trời, Rồng, A-tố-lạc... luôn cung kính cúng dường. Vì duyên cớ này, nên sau khi Ta nhập Niết-bàn, các chúng Trời, Rồng, Thần, Nhân phi nhân đều cung kính cúng dường xá-lợi của Ta.

Kiều-thi-ca, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ chỉ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ ấy đã cúng dường trí Nhất thiết trí cùng nương tựa vào thân tướng tốt của Phật và xá-lợi của Phật sau khi nhập Niết-bàn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí, thân tướng tốt và xá-lợi Phật đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ đối với thân tướng Phật và xá-lợi mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì các thiện nam, thiện nữ ấy chẳng phải cúng dường trí Nhất thiết trí và Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì di thể của thân Phật chẳng phải là căn bản của Bát-nhã ba-la-mật-đa và trí Nhất thiết trí ấy.

Kiều-thi-ca, do duyên cơ này nên các thiện nam, thiện nữ..., muốn cúng dường Phật, hoặc tâm, hoặc thân, thì trước hết phải gắng lanh hội, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, theo đúng lý tư duy, sao chép giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa hết mực thâm diệu; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột quý giá, các loại y phục, chuỗi quý, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường. Vì vậy cho nên, Kiều-thi-ca, như có các thiện nam, thiện nữ sao chép, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, tất cả đều trang nghiêm, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... quý giá, các loại y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường.

Hoặc có các thiện nam, thiện nữ sau khi Phật nhập Niết-bàn, xây dựng bảo tháp, trang trí bằng bảy thứ châu báu, đặt xá-lợi Phật trong hộp quý, để yên vào trong đó, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... quý giá bậc nhất, các loại y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường thì với hai loại phước này, loại phước trước nhiều hơn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khôn, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi,

không vô vị, không rốt ráo, không khôn biên giới, không tản mạn, không khôn đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không khôn tánh, không tự tánh, không khôn tánh tự tánh đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh khôn hув vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì năm loại mắt, sáu phép thần thông đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì sự tạo mọi thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì dòng họ viên mãn, sắc lực viên mãn, của báu viên mãn, quyến thuộc viên mãn của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì mười nẻo thiện nghiệp, sự cúng dường Sa-môn, Phụ mẫu, Sư trưởng và vô lượng pháp thiện cần tu tập như là Bố thí, Trì giới, tu tập... trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì dòng dõi lớn Sát-dế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Đà-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại ở trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh ở trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Dự lưu, Dự lưu quả, Nhất lai, Nhất lai quả, Bất hoàn, Bất hoàn quả, A-la-hán, A-la-hán quả đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Độc giác, quả vị Độc giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Đại Bồ-tát và pháp của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể nêu bày, không gì cao hơn, không gì cao hơn nữa, không gì bằng, không gì vượt qua đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, người ở châu Thiệm-bộ đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này chẳng biết cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vì họ đâu biết là cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì đạt được công đức lớn lao tốt đẹp như thế.

Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nay ta hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Theo ý ông thì sao, trong châu Thiệm-bộ này có bao nhiêu người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng? Có bao nhiêu người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng?

Thiên đế Thích bạch:

—Bạch Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ, chỉ có một số ít người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng? Có một số ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có một số ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng.

Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, Ta lại hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Nay Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, trong châu Thiệm-bộ, có bao nhiêu người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu người chứng đắc ba pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu người chứng đắc tam Giải thoát? Có bao nhiêu người chứng đắc chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu người chứng đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lái? Có bao nhiêu người đoạn trừ năm kết

Kiều-thi-ca, vì sự tạo mọi thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì dòng họ viên mãn, sức lực viên mãn, của báu viên mãn, quyến thuộc viên mãn của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì mười nẻo thiện nghiệp, sự cúng dường Sa-môn, Phụ mẫu, Sư trưởng và vô lượng pháp thiện cần tu tập như là Bố thí, Trì giới, tu tập... trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì dòng dõi lớn Sát-dế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Đà-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại ở trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trời Phạm chung, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biển tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh ở trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở trong thế gian đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Dự lưu, Dự lưu quả, Nhất lai, Nhất lai quả, Bất hoàn, Bất hoàn quả, A-la-hán, A-la-hán quả đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Độc giác, quả vị Độc giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Đại Bồ-tát và pháp của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Kiều-thi-ca, vì trí Nhất thiết trí chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể nêu bày, không gì cao hơn, không gì cao hơn nữa, không gì bằng, không gì vượt qua đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà sinh ra.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người ở châu Thiệm-bộ đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này chẳng biết cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen vì họ đâu biết là cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu thì đạt được công đức lớn lao tốt đẹp như thế.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nay ta hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Theo ý ông thì sao, trong châu Thiệm-bộ này có bao nhiêu người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng? Có bao nhiêu người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ, chỉ có một số ít người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng? Có một số ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có một số ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng.

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, Ta lại hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Nay Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, trong châu Thiệm-bộ, có bao nhiêu người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu người chứng đắc ba pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu người chứng đắc tam Giải thoát? Có bao nhiêu người chứng đắc chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu người chứng đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai? Có bao nhiêu người đoạn trừ năm kết

thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn? Có bao nhiêu người đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, trong châu Thiệm-bộ, có một số ít người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Có một số ít người chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Có một số ít người chứng đắc tam Giải thoát. Có một số ít người chứng đắc chín Định thứ đệ. Có một số ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Có một số ít người chứng đắc sáu phép thần thông. Có một số ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Có một số ít người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Có một số ít người đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Có một số ít người đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Có một số ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Có một số ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Này Kiều-thi-ca, trong châu Thiệm-bộ, rất ít người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Lại càng ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Lại càng ít người chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc tam Giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc chín Định thứ đệ. Lại càng ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít người chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca, trong châu Thiệm-bộ, rất ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Lại càng ít người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Lại càng ít người phát tâm quyết

định hướng, đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại càng ít người đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các loại hữu tình trôi giật trong đường sinh tử từ vô lượng kiếp đến nay, phần nhiều chẳng gặp Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng thân cận Tăng; chẳng hành Bố thí, chẳng hộ Tịnh giới, chẳng tu An nhẫn, chẳng khởi Tinh tấn, chẳng tập Tịnh lự, chẳng học Bát-nhã; chẳng nghe Bố thí ba-la-mật-đà, chẳng tu Bố thí ba-la-mật-đà; chẳng nghe Tịnh giới ba-la-mật-đà, chẳng tu Tịnh giới ba-la-mật-đà; chẳng nghe An nhẫn ba-la-mật-đà, chẳng tu An nhẫn ba-la-mật-đà; chẳng nghe Tinh tấn ba-la-mật-đà, chẳng tu Tinh tấn ba-la-mật-đà; chẳng nghe Tịnh lự ba-la-mật-đà, chẳng tu Tịnh lự ba-la-mật-đà; chẳng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đà; chẳng nghe pháp không bên trong, chẳng tu pháp không bên trong; chẳng nghe pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, chẳng tu pháp không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh; chẳng nghe chân như, chẳng tu chân như; chẳng nghe pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng tu pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng nghe Thánh đế khổ, chẳng tu Thánh đế khổ; chẳng nghe Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tu Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nghe bốn Tịnh lự, chẳng tu bốn Tịnh lự; chẳng nghe bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng nghe tám Giải thoát, chẳng tu tám Giải thoát; chẳng nghe tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng nghe bốn Niệm trụ, chẳng tu bốn Niệm trụ; chẳng nghe bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; chẳng nghe pháp môn giải thoát Không, chẳng tu pháp môn giải thoát Không; chẳng nghe pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng tu pháp

môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chẳng nghe năm loại mắt, chẳng tu năm loại mắt; chẳng nghe sáu phép thần thông, chẳng tu sáu phép thần thông; chẳng nghe mười lực của Phật, chẳng tu mười lực của Phật; chẳng nghe bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nghe pháp không quên mất, chẳng tu pháp không quên mất; chẳng nghe tánh luôn luôn xả, chẳng tu tánh luôn luôn xả; chẳng nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng nghe tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nghe trí Nhất thiết, chẳng tu trí Nhất thiết; chẳng nghe trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên biết ở trong châu Thiệm-bộ này, rất ít người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với tăng không nghi. Lại càng ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-dề. Lại càng ít người chứng đắc ba Pháp môn giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc tám Giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc chín Định thứ đệ. Lại càng ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít người chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca nên biết, trong châu Thiệm-bộ này, rất ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Lại càng ít người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại càng ít người đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-dề.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta nay hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, ngoài loài người ở châu Thiệm-bộ ra, trong thế giới ba

lần ngàn này có bao nhiêu chúng sinh cung kính cúng dường Phụ mẫu, Sư trưởng? Có bao nhiêu chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn? Có bao nhiêu chúng sinh hành bố thí, thọ trai trì giới? Có bao nhiêu chúng sinh tu mười nẻo thiện nghiệp? Có bao nhiêu chúng sinh, đối với các dục, trụ ở tưởng nhảm chán, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nhảm ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng vui? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Tịnh lự? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Vô lượng? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Định vô sắc? Có bao nhiêu chúng sinh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng? Có bao nhiêu chúng sinh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu chúng sinh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc ba Pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc tâm Giải thoát? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu chúng sinh diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai? Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn? Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận thương phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác? Có bao nhiêu chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Có bao nhiêu chúng sinh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh luôn trau dồi phát huy hướng đến tâm Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà? Có bao nhiêu chúng sinh được an trú nơi pháp Bồ-tát không thoái chuyển? Có bao nhiêu chúng sinh mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, ở trong thế giới ba lần ngàn này có ít chúng sinh cung kính cúng dường, Phụ mẫu, Sư trưởng. Có ít chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Có ít chúng sinh hành bố thí, thọ trai, trì giới. Có ít chúng sinh tu mười nẻo thiện nghiệp. Có ít

môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nghe năm loại mắt, chẳng tu năm loại mắt; chẳng nghe sáu phép thần thông, chẳng tu sáu phép thần thông; chẳng nghe mười lực của Phật, chẳng tu mười lực của Phật; chẳng nghe bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nghe pháp không quên mất, chẳng tu pháp không quên mất; chẳng nghe tánh luôn luôn xả, chẳng tu tánh luôn luôn xả; chẳng nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng nghe tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nghe trí Nhất thiết, chẳng tu trí Nhất thiết; chẳng nghe trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên biết ở trong châu Thiệ-m-bộ này, rất ít người thành tựu được sự chứng tịch của Phật, thành tựu được sự chứng tịch của Pháp, thành tựu được sự chứng tịch của Tăng. Lại càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với tăng không nghi. Lại càng ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Lại càng ít người chứng đắc ba Pháp môn giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc tám Giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc chín Định thứ đệ. Lại càng ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít người chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca nên biết, trong châu Thiệ-m-bộ này, rất ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Lại càng ít người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại càng ít người đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta nay hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, ngoài loài người ở châu Thiệ-m-bộ ra, trong thế giới ba

lần ngàn này có bao nhiêu chúng sinh cung kính cúng dường Phụ mẫu, Sư trưởng? Có bao nhiêu chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn? Có bao nhiêu chúng sinh hành bố thí, thọ trai trì giới? Có bao nhiêu chúng sinh tu mười nẻo thiện nghiệp? Có bao nhiêu chúng sinh, đối với các dục, trụ ở tưởng nhảm chán, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nhảm ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng vui? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Tĩnh lự? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Vô lượng? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Định vô sắc? Có bao nhiêu chúng sinh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng? Có bao nhiêu chúng sinh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu chúng sinh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc ba Pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc tam Giải thoát? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu chúng sinh diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai? Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn? Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác? Có bao nhiêu chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Có bao nhiêu chúng sinh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh luôn trau dồi phát huy hướng đến tâm Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà? Có bao nhiêu chúng sinh được an trú nơi pháp Bồ-tát không thoái chuyển? Có bao nhiêu chúng sinh mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, ở trong thế giới ba lần ngàn này có ít chúng sinh cung kính cúng dường, Phụ mẫu, Sư trưởng. Có ít chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Có ít chúng sinh hành bố thí, thọ trai, trì giới. Có ít chúng sinh tu mười nẻo thiện nghiệp. Có ít

môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt; chẳng nghe năm loại mắt; chẳng tu năm loại mắt; chẳng nghe sáu phép thần thông, chẳng tu sáu phép thần thông; chẳng nghe mười lực của Phật, chẳng tu mười lực của Phật; chẳng nghe bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nghe pháp không quên mất, chẳng tu pháp không quên mất; chẳng nghe tánh luôn luôn xả, chẳng tu tánh luôn luôn xả; chẳng nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng nghe tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nghe trí Nhất thiết, chẳng tu trí Nhất thiết; chẳng nghe trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên biết ở trong châu Thiệ-m-bộ này, rất ít người thành tựu được sự chứng tịnh của Phật, thành tựu được sự chứng tịnh của Pháp, thành tựu được sự chứng tịnh của Tăng. Lại càng ít người đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với tăng không nghi. Lại càng ít người hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít người chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-dề. Lại càng ít người chứng đắc ba Pháp môn giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc tám Giải thoát. Lại càng ít người chứng đắc chín Định thứ đệ. Lại càng ít người chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít người chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca nên biết, trong châu Thiệ-m-bộ này, rất ít người vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Lại càng ít người diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Lại càng ít người đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại càng ít người đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-dề.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ta nay hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời. Kiều-thi-ca, theo ý ông thì sao, ngoài loài người ở châu Thiệ-m-bộ ra, trong thế giới ba

lần ngàn này có bao nhiêu chúng sinh cung kính cúng dường Phụ mẫu, Sư trưởng? Có bao nhiêu chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn? Có bao nhiêu chúng sinh hành bố thí, thọ trai trì giới? Có bao nhiêu chúng sinh tu mười nẻo thiện nghiệp? Có bao nhiêu chúng sinh, đối với các dục, trụ ở tưởng nhảm chán, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nhảm ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng vui? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Tịnh lự? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Vô lượng? Có bao nhiêu chúng sinh tu bốn Định vô sắc? Có bao nhiêu chúng sinh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng? Có bao nhiêu chúng sinh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi? Có bao nhiêu chúng sinh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc ba Pháp môn giải thoát? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc tâm Giải thoát? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc chín Định thứ đệ? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt? Có bao nhiêu chúng sinh chứng đắc sáu phép thần thông? Có bao nhiêu chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu? Có bao nhiêu chúng sinh diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai? Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn? Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán? Có bao nhiêu chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác? Có bao nhiêu chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Có bao nhiêu chúng sinh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh luôn trau dồi phát huy hướng đến tâm Bồ-đề? Có bao nhiêu chúng sinh có phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà? Có bao nhiêu chúng sinh được an trú nơi pháp Bồ-tát không thoái chuyển? Có bao nhiêu chúng sinh mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, ở trong thế giới ba lần ngàn này có ít chúng sinh cung kính cúng dường, Phụ mẫu, Sư trưởng. Có ít chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Có ít chúng sinh hành bố thí, thọ trai, trì giới. Có ít chúng sinh tu mười nẻo thiện nghiệp. Có ít

chúng sinh, đối với các dục, trụ ở tưởng nhảm chán, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nhảm ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng vui. Có ít chúng sinh tu bốn Tịnh lự. Có ít chúng sinh tu bốn Vô lượng. Có ít chúng sinh tu bốn Định vô sắc. Có ít chúng sinh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng. Có ít chúng sinh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với Tăng không nghi. Có ít chúng sinh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Có ít chúng sinh chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Có ít chúng sinh chứng đắc ba Pháp môn giải thoát. Có ít chúng sinh chứng đắc tam Giải thoát. Có ít chúng sinh chứng đắc chín Định thứ đệ. Có ít chúng sinh chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Có ít chúng sinh chứng đắc sáu phép thần thông. Có ít chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Có ít chúng sinh diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Có ít chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Có ít chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Có ít chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Có ít chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Có ít chúng sinh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề. Có ít chúng sinh dốc trau dồi phát huy hướng đến tâm Bồ-đề. Có ít chúng sinh dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Có ít chúng sinh được an trú nơi pháp Bồ-tát không thoái chuyển. Có ít chúng sinh mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo Thiên đế Thích:

· Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Nay Kiều-thi-ca, ở trong thế giới ba lần ngàn này, rất ít chúng sinh cung kính cúng dường, Phụ mẫu, Sư trưởng. Lại càng ít chúng sinh cung kính cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn. Lại càng ít chúng sinh hành bố thí, thọ trai trì giới. Lại càng ít chúng sinh tu mươi nẻo thiện nghiệp. Lại càng ít chúng sinh, đối với các dục, trụ ở tưởng nhảm chán, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nhảm ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng vui. Lại càng ít chúng sinh tu bốn Tịnh lự. Lại càng ít chúng sinh tu bốn Vô lượng. Lại càng ít chúng sinh tu bốn Định vô sắc. Lại càng ít chúng sinh tin Phật, tin Pháp, tin Tăng. Lại càng ít chúng sinh đối với Phật không nghi, đối với Pháp không nghi, đối với

Tăng không nghi. Lại càng ít chúng sinh hết lòng đối với Phật, hết lòng đối với Pháp, hết lòng đối với Tăng. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc ba pháp môn giải thoát. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc tám Giải thoát. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc chín Định thứ đệ. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt. Lại càng ít chúng sinh chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca, ở trong thế giới ba lân ngàn này, rất ít chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ ba kết, đắc quả Dự lưu. Lại càng ít chúng sinh diệt trừ dần tham, sân, si, đắc quả Nhất lai. Lại càng ít chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận hạ phần, đắc quả Bất hoàn. Lại càng ít chúng sinh đoạn trừ năm kết thuận thượng phần, đắc quả A-la-hán. Lại càng ít chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Độc giác. Lại càng ít chúng sinh phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Lại càng ít chúng sinh đã phát tâm rồi, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề. Lại càng ít chúng sinh luôn trau dồi phát huy hướng đến tâm Bồ-đề. Lại càng ít chúng sinh dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà. Lại càng ít chúng sinh được an trú nơi pháp Bồ-tát không thoái chuyển. Lại càng ít chúng sinh mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Ta dùng Phật nhän thanh tịnh vô ngại quán sát vô số thế giới trong mười phương, tuy thấy có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình phát tâm quyết định hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tinh cần tu tập, hướng đến hạnh Bồ-đề, nhưng vì xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu nên chỉ hoặc một, hoặc hai, hoặc ba hữu tình được an trú bậc Bồ-tát không thoái chuyển, còn phần nhiều bị thoái đọa vào các hàng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì quả vị Giác ngộ cao tột rất khó đạt được, nên những hạng trí tuệ ít ỏi, biếng trễ, thiếu tinh tấn, hiểu biết cạn cợt, hữu tình yếu kém chẳng có khả năng chứng đắc.

Kiều-thi-ca, do duyên cớ này, nếu các thiện nam, thiện nữ phát tâm quyết định dốc đạt quả vị Giác ngộ cao tột, tinh cần tu tập hướng đến hạnh Bồ-đề, muốn an trú bậc Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không còn bị chướng ngại, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế luôn luôn lắng nghe, thọ trì,

đọc tụng, tinh cần tu tập, tư duy đúng theo lý, ưa thưa hỏi thầy, thích giảng cho người khác, làm việc này rồi lại còn phải sao chép, dùng các thứ vật báu để trang nghiêm, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... quý giá bậc nhất, các thứ y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng để cúng dường, thì này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy đối với các pháp thiện thù thắng khác đã gồm thâu trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cũng phải gắng lanh hội, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu tập, tư duy đúng theo lý, ưa thưa hỏi thầy, thích giảng cho người khác.

Các pháp thiện thù thắng khác gồm thâu trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu là những pháp gì? Đó là Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự ba-la-mật-đa; hoặc pháp không bên trong, hoặc pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tính, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; hoặc chân như, hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc bốn Tịnh lự, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; hoặc năm loại mất, hoặc sáu phép thần thông; hoặc mười lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-dịa; hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc vô lượng, vô biên pháp Phật khác, đó gọi là các pháp thiện thù thắng khác gồm thâu trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu.

Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, đối với vô lượng pháp môn khác như uẩn, xứ, giới... tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, cũng phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy theo đúng lý, chẳng nên hủy báng làm cho quả vị Giác ngộ cao tột bị trở ngại.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYẾN 104

### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (2)

Vì sao? Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy nên nghĩ: Xưa kia, Đức Như Lai khi ở bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa và Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát vì thường dốc an trú nơi pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thăng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát vì thường dốc an trú nơi chân như và pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát vì thường dốc an trú nơi Thánh đế khổ và Thánh đế tập, diệt, đạo, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học bốn Tinh lự và bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học tám Giải thoát và tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học bốn Niệm trụ và bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học pháp môn giải thoát Không và pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô

nguyễn nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học năm loại mắt và sáu phép thần thông nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học mười lực của Phật và bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng nêu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học pháp không quên mất và tánh luôn luôn xả nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni và tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học trí Nhất thiết và trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc tu học vô lượng, vô biên các pháp Phật khác, nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trú bậc Bồ-tát vì thường dốc an trú nơi vô lượng pháp môn khác tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa như uẩn, xứ, giới..., nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Nay đây, chúng ta vì cầu quả vị Giác ngộ cao tột nên đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... này, cũng phải theo Phật thường siêng năng tinh tấn tu học an trú. Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... như thế, nhất định là Bậc Đại Sư chân thật của chúng ta, thường dốc theo học nên tất cả sở nguyễn đều viên mãn. Pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... như thế là pháp ấn chân thật của các Đức Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chân thật của tất cả quả Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu... Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... như thế, vì thường dốc tinh tấn tu học, nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột và hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tất cả quả Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu... đối với pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu... như thế, vì thường dốc tinh tấn tu học, nên đã đến bờ giác, sẽ đến bờ giác và hiện đến bờ giác.

Kiều-thi-ca, vì duyên cơ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ, hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải dựa vào Bát-

nhã ba-la-mật-đa, thường dốc tu học; cần phải nương vào Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, thường dốc tu học. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa... như thế là nơi nương tựa an lành lợi lạc của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương vào pháp không bên trong, thường dốc tu học; cần phải nương vào pháp không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh, thường dốc tu học. Vì sao? Vì pháp không bên trong... như thế là nơi nương tựa an lành lợi lạc của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào chân như, thường dốc tu học; cần phải nương vào pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, thường dốc tu học. Vì sao? Vì chân như... như thế là nơi nương tựa an lành lợi lạc của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào Thánh đế khổ, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào Thánh đế tập, diệt, đạo, thường dốc tu học. Vì sao? Vì Thánh đế khổ... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào bốn Tịnh lự, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào bốn Vô lượng; bốn Định vô sắc, thường dốc tu học. Vì sao? Vì bốn Tịnh lự... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại

Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào tâm Giải thoát, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào tâm Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, thường dốc tu học. Vì sao? Vì tâm Giải thoát... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào bốn Niệm trụ, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, thường dốc tu học. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào pháp môn giải thoát Không, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt, thường dốc tu học. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào năm loại mắt, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào sáu phép thần thông, thường dốc tu học. Vì sao? Vì năm loại mắt... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào mười lực của Phật, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Tữ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thường dốc tu học. Vì sao? Vì mười lực của Phật... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ...,

hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào pháp không quên mất, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào tánh luôn luôn xả, thường dốc tu học. Vì sao? Vì pháp không quên mất... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào tất cả pháp môn Tam-ma-dịa, thường dốc tu học. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào trí Nhất thiết, thường dốc tu học; cần phải nương tựa vào trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, thường dốc tu học. Vì sao? Vì trí Nhất thiết... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, vì duyên cớ ấy, nên các thiện nam, thiện nữ..., hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào vô lượng, vô biên pháp Phật khác mà thường dốc tu học. Vì sao? Vì vô lượng, vô biên pháp Phật khác như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Kiều-thi-ca, các hàng thiện nam, thiện nữ, hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, cần phải nương tựa vào vô lượng pháp môn tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như uẩn, xứ, giới... mà thường dốc tu học. Vì sao? Vì vô lượng pháp môn tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như uẩn, xứ, giới... như thế là nơi nương tựa lợi ích an lành của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại Bồ-tát và các Trời, Người, A-tố-lạc...

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

-Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy

theo đúng lý, vì hữu tình mà giảng nói, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, tất cả đều trang nghiêm cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, nhạc hay, đèn sáng quý giá bậc nhất để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này đạt được phước đức ra sao?

Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, Ta lại hỏi ông, ông tùy theo ý mà trả lời. Có các thiện nam, thiện nữ, sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp, trang trí bằng đủ các loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, nhạc hay, đèn sáng... đều là thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao, thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

—Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, nếu các hàng thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng quý giá bậc nhất để cúng dường, thì các thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

—Kiều-thi-ca, ngoài việc này ra, lại có các thiện nam, thiện nữ..., sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp, trang trí bằng đủ các loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao,

xây khắp cả châu Nam thiêm-bộ, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng... quý giá bậc nhất của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng đều là thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, kể cả châu Thiêm-bộ, lại có thiện nam, thiện nữ, đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây đầy cả bốn châu, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ châu ngọc, nhạc hay, đèn sáng... quý giá bậc nhất của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-da

này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy theo đúng lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng đều là thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, cả bốn châu, lại có các thiện nam, thiện nữ, đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiêu cao, xây khắp cả tiểu thiên thế giới, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà nêu giảng, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, kể cả tiểu thiên thế giới, lại có các thiện nam, thiện nữ, đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường

xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả trung thiên thế giới, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà nêu giảng, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, kể cả trung thiên thế giới, lại có thiện nam, thiện nữ, đối với các Đức Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo:

–Kiều-thi-ca, kể cả một thế giới ba lần ngàn và giả sử các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn ấy, đối với Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sinh có nhiều chăng?

Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì hữu tình mà giảng giải, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức đã sinh ra, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như Ngài đã dạy! Nếu các thiện nam, thiện nữ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì thiện nam, thiện nữ ấy, nên biết như thế tức là đã cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại. Giả sử tất cả các hữu tình ở vô số thế giới trong mươi phương, đối với Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Thế Tôn, thì các hữu tình ấy, do nhân duyên này, phước đức đã có được có nhiều chăng?

Phật dạy:

·Rất nhiều!

Thiên đế Thích bạch:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở·đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình, nêu giảng, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức có được, đối với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì sao? Bạch Thế Tôn, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này, có thể bao gồm chứa nhóm tất cả các pháp thiêng. Đó là mươi nẻo thiện nghiệp, hoặc là bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc là tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mươi Biến xứ; hoặc là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt; hoặc là Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc là năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc là bốn sự

hiểu biết thông suốt; hoặc là Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, Án nhẫn ba-la-mật-đa, Tịnh tấn ba-la-mật-đa, Tịnh lự ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc là pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tính, không tự tương, không cộng tương, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; hoặc là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc là mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc là vô lượng, vô biên pháp Phật khác, đều thu nhiếp vào trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế là pháp ấn chân thật của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn, tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đều thường dốc tu học, nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả Thanh văn, Độc giác, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đều thường dốc tu học, nên đã đạt đến bờ giác, sẽ đạt đến bờ giác và hiện đạt đến bờ giác.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình mà nêu giảng, truyền bá rộng rãi; hoặc sao chép rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay,

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như Ngài đã dạy! Nếu các thiện nam, thiện nữ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì thiện nam, thiện nữ ấy, nên biết như thế tức là đã cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại. Giả sử tất cả các hữu tình ở vô số thế giới trong mươi phương, đối với Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khấp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Thế Tôn, thì các hữu tình ấy, do nhân duyên này, phước đức đã có được có nhiều chăng?

Phật dạy:

–Rất nhiều!

Thiên đế Thích bạch:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình, nêu giảng, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức có được, đối với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì sao? Bạch Thế Tôn, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này, có thể bao gồm chứa nhóm tất cả các pháp thiền. Đó là mươi nẻo thiện nghiệp, hoặc là bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc là tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mươi Biến xứ; hoặc là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt; hoặc là Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc là năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc là bốn sự

hiểu biết thông suốt; hoặc là Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tịnh lỵ ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc là pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thăng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rõ ráo, không không biên giới, không tản漫, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tương, không cộng tương, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; hoặc là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc là mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc là trí Nhất thiết, trí Đạo tương, trí Nhất thiết tương; hoặc là vô lượng, vô biên pháp Phật khác, đều thu nhiếp vào trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế là pháp ấn chân thật của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn, tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đều thường dốc tu học, nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả Thanh văn, Độc giác, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đều thường dốc tu học, nên đã đạt đến bồ giác, sẽ đạt đến bồ giác và hiện đạt đến bồ giác.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình mà nêu giảng, truyền bá rộng rãi; hoặc sao chép rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay,

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như Ngài đã dạy! Nếu các thiện nam, thiện nữ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, thì thiện nam, thiện nữ ấy, nên biết như thế tức là đã cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại. Giả sử tất cả các hữu tình ở vô số thế giới trong mươi phương, đối với Như Lai, sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ châu báu bậc nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do-tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng của cõi trời, hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Thế Tôn, thì các hữu tình ấy, do nhân duyên này, phước đức đã có được có nhiều chăng?

Phật dạy:

—Rất nhiều!

Thiên đế Thích bạch:

—Nếu các thiện nam, thiện nữ, chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình, nêu giảng, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột..., y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này, phước đức có được, đối với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì sao? Bạch Thế Tôn, do Bát-nhã ba-la-mật-đa này, có thể bao gồm chứa nhóm tất cả các pháp thiền. Đó là mươi nẻo thiện nghiệp, hoặc là bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc là tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mươi Biến xứ; hoặc là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; hoặc là pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn; hoặc là Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc là năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc là bốn sự

hiểu biết thông suốt; hoặc là Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tịnh lự ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc là pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khôn, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rõ ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tương, không cộng tương, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh; hoặc là chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc là mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc là vô lượng, vô biên pháp Phật khác, đều thu nhiếp vào trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế là pháp ấn chân thật của các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn, tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đều thường dốc tu học, nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, vì tất cả Thanh văn, Độc giác, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đều thường dốc tu học, nên đã đạt đến bồ giác, sẽ đạt đến bồ giác và hiện đạt đến bồ giác.

Bạch Thế Tôn, do nhân duyên này, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lià tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình mà nêu giảng, truyền bá rộng rãi; hoặc sao chép rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng bầu, các thứ ngọc quý, nhạc hay,

đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này phước đức có được so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

—Đúng vậy! Đúng như ông đã nói: Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình đều giảng, truyền bá rộng rãi; hoặc sao chép rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường, thì thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này phước đức có được, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rõ ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh được xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn được xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo được xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả bốn Niệm

tru, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dià được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Đại Bồ-tát đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa được phát sinh.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà tất cả Độc giác hướng, Độc giác quả xuất hiện.

Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện.

Kiều-thi-ca, do duyên cơ này, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm của trí Nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, vì các hữu tình đều giảng, truyền bá rộng rãi; hoặc sao chép rồi thiết bày lễ vật, cung kính cưng dưỡng, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng

thượng hạng để cúng dường thì phước đức đã tạo bão tháp trước kia, so với phước đức này, thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, ức phần chẳng bằng một, trăm ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn vô số phần chẳng bằng một cho tới phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ kể cả phần cực số cũng chẳng bằng một. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong cõi người ở châu Thiệu-bộ, thì Phật bảo, Pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo trong thế gian này đều trụ chẳng diệt.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có mười nẻo thiện nghiệp và các pháp thí, giới, tu thiện, trì ớn báo ơn, cúng dường Hiền thánh.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tương, không cộng tương, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người

ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Đạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đà này trụ trong loài người ở châu Thiệ̄m-bộ thì thế gian thường có trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô

lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Kiều-thi-ca, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệu-bộ thì thế gian thường có Bậc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sinh.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

### QUYẾN 105

#### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (3)

Bấy giờ, ở trong thế giới ba lần ngàn này có chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh đồng thanh thưa với Thiên đế Thích:

–Thưa Đại tiên, Đại tiên nên thọ Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế! Đại tiên nên trì Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế! Đại tiên nên đọc Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế! Đại tiên nên tụng Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế! Đại tiên nên tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế! Đại tiên nên tư duy theo đúng lý Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế! Đại tiên nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế! Vì sao? Thưa Đại tiên, vì nếu thường thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế, sẽ khiến cho tất cả pháp ác tốn giảm, pháp thiện tăng trưởng.

Thưa Đại tiên, nếu thường thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế, sẽ khiến cho tất cả Thiên chúng tăng thêm, lượng A-tố-lạc giảm đi.

Thưa Đại tiên, nếu thường thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đà như thế, sẽ khiến cho tất cả Phật nhãm bất diệt, Pháp nhãm bất diệt, Tăng nhãm bất diệt.

Thưa Đại tiên, nếu thường thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, sẽ khiến cho tất cả dòng giống Phật bảo chẳng dứt, dòng giống Pháp bảo chẳng dứt, dòng giống Tăng bảo chẳng dứt.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có Bố thí bà-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng

đoạn tuyệt nên có pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có Độc giác và Độc giác hướng, Độc giác quả xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có Đại Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng

đoạn tuyệt nên có Đại Bồ-tát và pháp của mười bát Đại Bồ-tát... xuất hiện ở đời.

Thưa Đại tiên, nên biết, vì do dòng giống của ba ngôi báu chẳng đoạn tuyệt nên có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột xuất hiện ở đời.

Vì vậy, Đại tiên nên thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, ông nên thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, ông nên trì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, ông nên đọc Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, ông nên tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, ông nên tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, ông nên tư duy đúng theo lý Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, ông nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này. Vì sao? Kiều-thi-ca, nếu đồ đảng A-tố-lạc hung hăng ngang ngược khởi lên ác niệm thế này: “Chúng ta sẽ cùng dàn trận đánh nhau với trời Ba mươi ba”, lúc bấy giờ chư Thiên, quyến thuộc các ông nên thành tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế và cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì khi ấy ác tâm của đồ đảng A-tố-lạc hung hăng ngang ngược kia liền tiêu diệt, chẳng sinh lại.

Kiều-thi-ca, nếu năm tướng suy của các Thiên tử, hoặc của các Thiên nữ hiện ra, tâm kinh hoàng lo sợ dọa vào đường ác, lúc bấy giờ chư Thiên và quyến thuộc các ông nên ở ngay trước họ, chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì khi ấy các Thiên tử hoặc các Thiên nữ vì nhờ căn lành nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy nên đổi với Bát-nhã ba-la-mật-đa này phát sinh lòng tin thanh tịnh, cho nên năm tướng suy liền biến mất, thân ý thư thái an nhiên, dù cho mạng chung cũng sinh lại chỗ cũ, hưởng mọi an lạc ở cõi trời nhiều hơn trước. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì oai lực của công đức nghe và tin Bát-nhã ba-la-mật-đa rất rộng lớn.

Kiều-thi-ca, hoặc các thiện nam, thiện nữ hoặc các Thiên tử và các Thiên nữ, vì do căn lành của một lần nghe qua Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà quyết định sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì chư Phật và đệ tử quá khứ, tất cả đều học Bát-nhã ba-

la-mật-đa như thế, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nhập cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Chư Phật và đệ tử vị lai, tất cả đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nhập cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Vô lượng chư Phật và đệ tử hiện tại trong mươi phương, tất cả đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, hiện chứng quả vị Giác ngộ cao tột, nhập cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì do Bát-nhã ba-la-mật-đa này gồm thâu tất cả các pháp phần Bồ-đề; hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai đều gồm thâu đầy đủ.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chú đại thần; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chú đại minh; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chú vô thượng; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chú không gì sánh bằng; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là vua của tất cả chú, tối thượng, tối diệu có khả năng hàng phục tất cả, chẳng bị một thứ gì làm cho khuất phục. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ tất cả các pháp ác, bất thiện, có khả năng thâu nhiếp, sinh trưởng các pháp thiện.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Kiều-thi-ca, Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là chú đại thần, là chú đại minh, là chú vô thượng, là chú không gì sánh bằng, là vua của tất cả chú, tối thượng, tối diệu có khả năng hàng phục tất cả, chẳng bị một thứ gì làm cho khuất phục. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ đều dựa vào Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Chư Phật vị lai đều dựa vào Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế mà mươi nẻo thiện nghiệp xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà các pháp huệ thí, thọ trai, trì giới... xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông... xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khong, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tính, không tự tướng, không cộng tướng, không nói tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng; Vô nguyên xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Độc giác và Độc giác hương, Độc giác quả xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Đại Bồ-tát và các hạnh của mười địa Đại Bồ-tát xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột xuất hiện ở thế gian.

Lại nữa Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà có Đại Bồ-tát hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà mười nẻo thiện nghiệp hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà các pháp huệ thí, thọ trai, trì giới... hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông... xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tính, không tự tương, không cộng tương, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà pháp không quên mất, tánh luôn luân xả xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Độc giác và Độc giác hương, Độc giác quả xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Đại Bồ-tát và các hạnh của mười địa Đại Bồ-tát xuất hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột xuất hiện ở thế gian.

Lại nữa Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà có Đại Bồ-tát hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà mươi nẻo thiện nghiệp hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà các pháp huệ thí, thọ trai, trì giới... hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông... hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thăng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà năm loại mắt, sáu phép thần thông hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hiện hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-ia-hán hướng, A-la-hán quả hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà Độc giác và Độc giác hướng, Độc giác quả hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà Đại Bồ-tát và các hạnh của mười địa Đại Bồ-tát hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, vì dựa vào cái nhân Đại Bồ-tát mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột hiển hiện ở thế gian.

Kiều-thi-ca, thí như vì nương vào cái nhân vầng trăng tròn đầy mà tất cả loại dược thảo, tinh tú, núi non, biển cả đều được thêm sáng; như thế vì dựa vào cái nhân “vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát” mà tất cả loại dược thảo như mười nẻo thiện nghiệp thế gian đều được thêm sáng; như thế vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như pháp huệ thí, thọ trai, trì giới... ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông... thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như Bồ thí ba-la-mật-đà, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khong, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không khong đổi khác, không bản tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyệt ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như năm loại mắt, sáu phép thần thông ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như mươi lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại

Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả Độc giác hướng và Độc giác quả ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như các hạnh của mười địa Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả hình tượng tinh tú Thanh văn, Độc giác, Hữu học, Vô học ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả núi non biển cả như Đại Bồ-tát và Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều được thêm sáng.

Kiều-thi-ca, nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chưa ứng hiện ở đời, thì chỉ có Đại Bồ-tát là có đầy đủ phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình, nêu giảng tất cả pháp thế gian, xuất thế gian một cách thuận hợp. Vì sao? Kiều-thi-ca nên biết, vì Đại Bồ-tát có khả năng làm phát sinh tất cả các Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa.

Kiều-thi-ca, phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế mà được sinh trưởng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành Bố thí ba-la-mật-đà, có khả năng tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tưởng, không cộng tưởng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như năm loại mắt, sáu phép thần thông ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như mươi lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mươi tám pháp Phật bất cộng ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo như trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vắng trăng tròn đầy là Đại

Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả Độc giác hướng và Độc giác quả ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như các hạnh của mười địa Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả hình tượng tinh tú Thanh văn, Độc giác, Hữu học, Vô học ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả núi non biển cả như Đại Bồ-tát và Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều được thêm sáng.

Kiều-thi-ca, nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chưa ứng hiện ở đời, thì chỉ có Đại Bồ-tát là có đầy đủ phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình, nêu giảng tất cả pháp thế gian, xuất thế gian một cách thuận hợp. Vì sao? Kiều-thi-ca nên biết, vì Đại Bồ-tát có khả năng làm phát sinh tất cả các Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa.

Kiều-thi-ca, phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà được sinh trưởng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, có khả năng tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không tốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như năm loại mắt, sáu phép thần thông ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-dịa ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại

Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả Độc giác hướng và Độc giác quả ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả loại được thảo như các hạnh của mười địa Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả hình tượng tinh tú Thanh văn, Độc giác, Hữu học, Vô học ở thế gian đều được thêm sáng.

Cũng như thế, vì dựa vào cái nhân vầng trăng tròn đầy là Đại Bồ-tát mà tất cả núi non biển cả như Đại Bồ-tát và Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều được thêm sáng.

Kiều-thi-ca, nếu các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chưa ứng hiện ở đời, thì chỉ có Đại Bồ-tát là có đầy đủ phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình, nêu giảng tất cả pháp thế gian, xuất thế gian một cách thuận hợp. Vì sao? Kiều-thi-ca nên biết, vì Đại Bồ-tát có khả năng làm phát sinh tất cả các Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa.

Kiều-thi-ca, phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế mà được sinh trưởng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, có khả năng tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khôn, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành chân như, có khả năng tu hành pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành Thánh đế khổ, có khả năng tu hành Thánh đế tập, diệt, đạo.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành bốn Tịnh lự, có khả năng tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành tám Giải thoát, có khả năng tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành bốn Niệm trụ, có khả năng tu hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành pháp môn giải thoát Không, có khả năng tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành năm loại mất, có khả năng tu hành sáu phép thần thông.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành mười lực của Phật, có khả năng tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành pháp không quên mất, có khả năng tu hành tánh luôn luôn xả.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, có khả năng tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương

tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành trí Nhất thiết, có khả năng tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng chứng đắc ba mươi hai tướng Đại sĩ, có khả năng chứng đắc tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên chẳng đọa vào bậc Thanh văn, chẳng chứng bậc Độc giác.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng đem lại mọi thành tựu cho hữu tình, có khả năng làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng đạt được sự viên mãn của thọ mạng, có khả năng đạt được sự viên mãn của vật dụng, sự viên mãn của tinh độ, sự viên mãn của chủng tính, sự viên mãn của sức lực, sự viên mãn của quyền thuộc.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát vì thành tựu được diệu lực của phương tiện thiện xảo nên có khả năng tu hành các hạnh của mười địa Bồ-tát, có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, như thế, Đại Bồ-tát và phương tiện thiện xảo của các vị đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì sẽ có được những thành tựu về công đức thắng lợi trong hiện tại, vị lai.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì vì sao sẽ thành tựu được các công đức thắng lợi trong hiện tại?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ ấy hiện tại chẳng bị thuốc độc, đao binh làm hại, bị lửa

đốt cháy, nước nhận chìm, cho đến chẳng bị bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh làm chết yếu, ngoại trừ định nghiệp đời trước mà đời này phải chịu.

Kiều-thi-ca, như các thiện nam, thiện nữ ấy, nếu gặp nạn về quan quyền, giặc thù bức bách, khi lâm vào hoàn cảnh đó vẫn chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng bao giờ bị xâm phạm, bức hại. Vì sao? Vì thế lực oai đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nên được như vậy!

Kiều-thi-ca, như các thiện nam, thiện nữ ấy, nếu có đi đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần... chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì nhất định được vua... hoan hỷ thăm hỏi, cung kính, khen ngợi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ ấy đối với hữu tình, chẳng lìa tâm Từ, Bi, Hỷ Xả.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì sẽ thành tựu được các thứ công đức thắng lợi trong hiện tại như thế.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì vì sao sẽ thành tựu được các thứ công đức thắng lợi trong vị lai?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa mười nẻo thiện nghiệp.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa các pháp huệ thí, thọ trai, trì giới.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông...

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tịnh tấn ba-la-mật-đa, Tịnh lự ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa pháp

không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khong, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rõ ráo, không khong biên giới, không tản mạn, không khong đổi khác, không bẩn tánh, không tự tướng, không cộng tướng, không nói tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không khong tánh, không tự tánh, không khong tánh tự tánh.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh khong hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ vĩnh viễn chẳng bị đọa lạc vào tất cả cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngã quỷ trừ khi theo nguyện lực sinh vào cõi đó để giáo hóa hữu tình.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường đầy đủ các căn, không thiếu. Thiện nam, thiện nữ ấy, vĩnh viễn chẳng sinh vào nhà bần

đốt cháy, nước nhận chìm, cho đến chẳng bị bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh làm chết yếu, ngoại trừ định nghiệp đời trước mà đời này phải chịu.

Kiều-thi-ca, như các thiện nam, thiện nữ ấy, nếu gặp nạn về quan quyền, giặc thù bức bách, khi lâm vào hoàn cảnh đó vẫn chí tâm tụng niệm: Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng bao giờ bị xâm phạm, bức hại. Vì sao? Vì thế lực oai đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, nên được như vậy!

Kiều-thi-ca, như các thiện nam, thiện nữ ấy, nếu có đi đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần... chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì nhất định được vua... hoan hỷ thăm hỏi, cung kính, khen ngợi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ ấy đối với hữu tình, chẳng lìa tâm Từ, Bi, Hỷ Xả.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì sẽ thành tựu được các thứ công đức thắng lợi trong hiện tại như thế.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì vì sao sẽ thành tựu được các thứ công đức thắng lợi trong vị lai?

Phật dạy:

–Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa mươi nẻo thiện nghiệp.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa các pháp huệ thí, thọ trai, trì giới.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông...

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tịnh tấn ba-la-mật-đa, Tịnh lự ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa pháp

không bên trọng, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khong, không lớn, không thăng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rõ ráo, không khong biên giới, không tản mạn, không khong đổi khác, không bẩn tánh, không tự tương, không cộng tương, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không khong tánh, không tự tánh, không khong khong tánh tự tánh.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh khong hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường chẳng xa lìa pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được pháp khong quên mất, tánh luôn luôn xả.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ thành tựu được trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ vĩnh viễn chẳng bị đọa lạc vào tất cả cảnh giới địa ngục, bàng sinh, ngã quỷ trừ khi theo nguyện lực sinh vào cõi đó để giáo hóa hữu tình.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, thường đầy đủ các căn, không thiếu. Thiện nam, thiện nữ ấy, vĩnh viễn chẳng sinh vào nhà bần

cùng hạ tiện, nghề nghiệp thấp kém. Thiện nam, thiện nữ ấy, vĩnh viễn chẳng sinh vào nhà đồ tể, đánh cá, trộm cắp, giữ ngục, bọn xấu ác.

Thiện nam, thiện nữ ấy, thường sinh vào nhà giàu có, hoặc Sát-dế-lợi, Bà-la-môn, hoặc Trưởng giả, Cư sĩ... chẳng bao giờ sinh vào nhà hạ tiện.

Thiện nam, thiện nữ ấy, tùy nơi sinh ra, có được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, thân tướng luôn trang nghiêm, tất cả hữu tình trông thấy đều hoan hỷ.

Thiện nam, thiện nữ ấy, nhiều đời sinh vào cõi nghiêm tĩnh, gặp Phật, được hóa sinh từ hoa sen, chẳng tạo nghiệp ác. Thiện nam, thiện nữ ấy thường chẳng xa lìa thân thông nhanh chóng, tùy theo ý muốn, đi đến các cõi Phật, từ cõi Phật này tới cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, tạo sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tĩnh cõi Phật, dần dần chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì sẽ thành tựu được các thứ công đức thắng lợi như thế... trong vị lai. Vì vậy nên, này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn đạt được công đức thắng lợi trong hiện tại và vị lai như thế cho tới quả vị Giác ngộ cao tột, thường chẳng xa lìa, nên lấy tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng theo lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng thượng hạng để cúng dường.

Bấy giờ, có số đông Phạm chí ngoại đạo, vì muốn tìm chỗ khuyết điểm của Phật nên đi đến chỗ Phật. Khi ấy, Thiên đế Thích thấy thế liền nghĩ:

–Nay đám đông Phạm chí ngoại đạo này đi đến pháp hội nhằm dò tìm sở đoản của Phật, phải chẳng là để gây trở ngại cho Bát-nhã? Ta nên tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã thọ giáo từ Phật, khiến cho bọn tà đạo kia lui đi.

Nghĩ rồi, liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu. Cùng lúc,

các Phạm chí ngoại đạo đang đi đến, từ xa liền hiện tướng cung kính, đi nhiễu theo phía bên phải Đức Thế Tôn rồi trở về chỗ cũ.

Cụ thọ Xá-lợi thấy sự việc ấy bèn nghĩ:

–Bọn họ vì duyên cớ gì mà lui về?

Phật biết ý nghĩ ấy, liền bảo Xá-lợi Tử:

–Đám ngoại đạo kia, vì muốn tìm những thiếu sót nơi Ta nên mới rủ nhau tới đây, nhưng do Thiên đế Thích đã niệm tụng Bát-nhã ba-la-mật-đà, do diệu lực của Đại chú vương khiến bọn họ phải lui về.

Xá-lợi Tử, Ta hoàn toàn chẳng thấy đám ngoại đạo ấy có một chút pháp thiện mà chỉ mang tâm ác, vì muốn tìm những thiếu sót của Ta nên đến đây.

Xá-lợi Tử, Ta hoàn toàn chẳng thấy Trời, hoặc Ma, hoặc Phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc ngoại đạo..., các loài hữu tình ở thế gian dám mang ác ý đến cầu Bát-nhã ba-la-mật-đà mà có thể đạt được ý muốn. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, tất cả Thanh văn, tất cả Độc giác, tất cả Đại Bồ-tát, Ta và tất cả Long, Thần, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... đầy đủ thế lực lớn ở trong thế giới ba lần ngàn như thế thấy đều cùng hết lòng bảo vệ Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng để bọn ác gây trở ngại. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chư Thiên... ấy đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà mà sinh ra.

Lại nữa Xá-lợi Tử, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Thanh văn, tất cả Độc giác, tất cả Đại Bồ-tát và tất cả Long, Thần, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... ở vô số thế giới chư Phật trong mười phương như thế đều cùng hết lòng bảo vệ Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng để bọn ác gây trở ngại. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì chư Phật... ấy đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đà mà sinh ra.

Lúc này, ác ma suy nghĩ:

–Nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có bốn chúng vây quanh cùng các trời, người... trong cõi Dục và cõi Sắc đều cùng tụ hội, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa; trong ấy, chắc chắn có Đại Bồ-tát được thọ ký sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải đi đến để phá pháp nhẫn ấy.

Nghĩ rồi, liền hóa bốn binh chủng tình nhuệ, rầm rộ kéo tới chỗ Phật.

Khi ấy, Thiên đế Thích trông thấy liền nghĩ: “Chẳng lẽ ác ma biến hóa ra sự việc này, muốn đến quấy nhiễu Phật và gây trở ngại cho Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao? Vì bốn binh chủng được trang sức đẹp lạ như thế kia, thì bốn binh chủng bậc nhất của đại vương Ánh Kiên nước Ma-kiệt-dà, chẳng thể sánh kịp, bốn binh chủng bậc nhất của đại vương Thắng Quân nước Kiều-tát-la, cũng chẳng sánh kịp; bốn binh chủng bậc nhất của dòng vua Thích-ca nước Kiếp-tỷ-la cũng chẳng sánh kịp; bốn binh chủng bậc nhất của dòng Lật-thiếp-tỷ nước Phệ-xá-lê cũng chẳng sánh kịp và bốn binh chủng bậc nhất của dòng vua Lực Sĩ nước Kiết tướng mạo cũng chẳng bì kịp. Do quán sát bốn binh chủng như thế, nhất định là của ác ma biến hóa ra, ác ma luôn luôn rình rập tìm kiếm điều sơ hở của Phật, phá hoại thắng nghiệp đã tu của hữu tình, ta phải niệm tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã được thọ giáo nơi Phật, khiến cho đám ác ma ấy lui đi.”

Thiên đế Thích suy nghĩ xong liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, tức thì cùng lúc đám ác ma kia đều lui về chỗ cũ, vì thần lực của Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã làm xoay chuyển chúng.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYẾN 106

### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (4)

Bấy giờ, trong pháp hội có chúng trời cõi Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh cùng lúc biến hóa ra các thứ hoa quý, y phục, chuỗi ngọc và hương vòng... Các chúng trời ấy đều bay lên hư không, tung rải hoa cúng Phật, rồi chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Nguyễn cho Bát-nhã ba-la-mật-đa này an trụ lâu dài trong cõi người nơi châu Thiệu-bộ. Vì sao? Vì nếu như Bát-nhã ba-la-mật-đa được truyền bá rộng rãi trong cõi người nơi châu Thiệu-bộ, thì nên biết, chẳng những ở nơi ấy, Phật bảo, Pháp bảo và Bí-sô Tăng bảo tồn tại lâu dài chẳng diệt, mà đối với thế giới ba lần ngàn này cho đến vô lượng, vô số, vô biên cõi Phật trong mười phương, cũng lại như vậy. Do đó, chúng Đại Bồ-tát và hạnh thù thắng của các ngài cũng có thể biết rõ!

Bạch Thế Tôn, tùy theo địa phương, có các thiện nam, thiện nữ, đem lòng tin thanh tịnh sao chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, rồi cung kính cúng dường thì nên biết, xứ ấy có ánh sáng màu nhiệm, trừ diệt mê mờ, sinh các điều lợi ích thù thắng.

Phật bảo Thiên đế Thích và các Thiên chúng:

–Đúng vậy, đúng vậy, như các ông đã nói! Nếu như Bát-nhã ba-la-mật-đa được truyền bá rộng rãi trong cõi người nơi châu Thiệu-bộ, thì nên biết, chẳng những ở nơi ấy, Phật bảo, Pháp bảo và Bí-sô Tăng bảo an trụ lâu dài chẳng diệt, mà đối với thế giới ba lần ngàn này cho đến vô lượng, vô số, vô biên cõi Phật trong mười phương, cũng lại như vậy. Do đó, chúng Đại Bồ-tát và hạnh thù thắng của họ cũng có thể biết rõ. Địa phương nào có các thiện nam, thiện nữ, đem lòng tin thanh tịnh sao chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-

—Nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có bốn chúng vây quanh cùng các trời, người... trong cõi Dục và cõi Sắc đều cùng tụ hội, nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa; trong ấy, chắc chắn có Đại Bồ-tát được thọ ký sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải đi đến để phá pháp nhẫn ấy.

Nghĩ rồi, liền hóa bốn binh chủng tinh nhuệ, rầm rộ kéo tối chỗ Phật.

Khi ấy, Thiên đế Thích trông thấy liền nghĩ: “Chẳng lẽ ác ma biến hóa ra sự việc này, muốn đến quấy nhiễu Phật và gây trở ngại cho Bát-nhã ba-la-mật-đa? Vì sao? Vì bốn binh chủng được trang sức đẹp lạ như thế kia, thì bốn binh chủng bậc nhất của đại vương Ánh Kiên nước Ma-kiệt-đà, chẳng thể sánh kịp, bốn binh chủng bậc nhất của đại vương Thắng Quân nước Kiều-tát-la, cũng chẳng sánh kịp; bốn binh chủng bậc nhất của dòng vua Thích-ca nước Kiếp-tỷ-la cũng chẳng sánh kịp; bốn binh chủng bậc nhất của dòng Lật-thiếp-tỷ nước Phệ-xá-lê cũng chẳng sánh kịp và bốn binh chủng bậc nhất của dòng vua Lực Sĩ nước Kiết tường mao cũng chẳng bì kịp. Do quán sát bốn binh chủng như thế, nhất định là của ác ma biến hóa ra, ác ma luôn luôn rình rập tìm kiếm điều sơ hở của Phật, phá hoại thắng nghiệp đã tu của hữu tình, ta phải niệm tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã được thọ giáo nơi Phật, khiến cho đám ác ma ấy lui đi.”

Thiên đế Thích suy nghĩ xong liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, tức thì cùng lúc đám ác ma kia đều lui về chỗ cũ, vì thần lực của Đại chú vương Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu đã làm xoay chuyển chúng.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

## QUYỀN 106

### Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (4)

Bấy giờ, trong pháp hội có chúng trời cõi Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh cùng lúc biến hóa ra các thứ hoa quý, y phục, chuỗi ngọc và hương vòng... Các chúng trời ấy đều bay lên hư không, tung rải hoa cúng Phật, rồi chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Nguyễn cho Bát-nhã ba-la-mật-đà này an trụ lâu dài trong cõi người nơi châu Thiêm-bộ. Vì sao? Vì nếu như Bát-nhã ba-la-mật-đa được truyền bá rộng rãi trong cõi người nơi châu Thiêm-bộ, thì nên biết, chẳng những ở nơi ấy, Phật bảo, Pháp bảo và Bí-sô Tăng bảo tồn tại lâu dài chẳng diệt, mà đối với thế giới ba lần ngàn này cho đến vô lượng, vô số, vô biên cõi Phật trong mười phương, cũng lại như vậy. Do đó, chúng Đại Bồ-tát và hạnh thù thắng của các ngài cũng có thể biết rõ!

Bạch Thế Tôn, tùy theo địa phương, có các thiện nam, thiện nữ, đem lòng tin thanh tịnh sao chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đà thâm diệu như thế, rồi cung kính cúng dường thì nên biết, xứ ấy có ánh sáng mầu nhiệm, trừ diệt mê mờ, sinh các điều lợi ích thù thắng.

Phật bảo Thiên đế Thích và các Thiên chúng:

–Đúng vậy, đúng vậy, như các ông đã nói! Nếu như Bát-nhã ba-la-mật-đà được truyền bá rộng rãi trong cõi người nơi châu Thiêm-bộ, thì nên biết, chẳng những ở nơi ấy, Phật bảo, Pháp bảo và Bí-sô Tăng bảo an trụ lâu dài chẳng diệt, mà đối với thế giới ba lần ngàn này cho đến vô lượng, vô số, vô biên cõi Phật trong mười phương, cũng lại như vậy. Do đó, chúng Đại Bồ-tát và hạnh thù thắng của họ cũng có thể biết rõ. Địa phương nào có các thiện nam, thiện nữ, đem lòng tin thanh tịnh sao chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-

mật-đa thâm diệu như thế, rồi cung kính cúng dường thì nên biết, ở nơi ấy có ánh sáng mầu nhiệm, trừ diệt mê mờ, sinh các điều lợi ích thù thắng.

Khi ấy, các chúng trời lại biến hóa ra các thứ hoa, y phục, chuỗi ngọc và hương vòng... thượng hạng của cõi trời để rải cúng Phật, rồi lại bạch Phật:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng hề bị ma và quyến thuộc của ma dễ dàng làm hại. Thiên chúng chúng con thường hết lòng gắn bó, ủng hộ các thiện nam, thiện nữ ấy, khiến họ không hề bị tổn hại. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ ấy, Thiên chúng chúng con luôn cung kính, phụng sự như Phật, hoặc như thân cận Phật, tôn trọng Pháp.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, vì loài hữu tình, nêu giảng, truyền bá rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ ấy, chẳng phải chỉ một ít thiện căn mà có thể làm được việc đó, nhất định ở những đời trước nơi vô lượng các đức Phật đã từng tu tập nhiều thiện căn, phát nhiều chánh nguyện, cúng dường nhiều, được nhiều bậc Thiện tri thức hỗ trợ mới có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, tư duy đúng lý, vì loài hữu tình mà nêu giảng, truyền bá rộng rãi.

Bạch Thế Tôn, muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí của chư Phật phải cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa, muốn chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa phải cầu trí Nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc đều được phát sinh từ Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đều được phát sinh từ trí Nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc chẳng khác với Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng khác với trí Nhất thiết trí của chư Phật, vì trí Nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên biết, không hai, cũng không hai phần.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Kiều-thi-ca, muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí của chư Phật phải cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa; muốn chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa phải cầu trí Nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc đều được phát sinh từ Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đều được phát sinh từ trí Nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc chẳng khác với Bát-nhã ba-la-mật-đa; Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng khác với trí Nhất thiết trí của chư Phật. Trí Nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên biết, không hai, không hai phần. Vì vậy, nên công đức oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là hết sức hy hữu.

Bấy giờ, Cụ thợ Khánh Hỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tinh lỵ ba-la-mật-đa mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không không, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rõ ráo, không không biên giới, không tản mạn, không không đổi khác, không bản tính, không tự tướng, không cộng tướng, không nại tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không không tánh, không tự tánh, không không tánh tự tánh mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi chân như, pháp giối, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi bốn Tịnh

lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi năm loại mắt, sáu phép thần thông mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi hạnh của Đại Bồ-tát mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi quả vị Giác ngộ cao tột mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Khánh Hỷ, ông nay nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-

đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tinh lự ba-la-mật-đa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khôn, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rốt ráo, không khôn biên giới, không tản mạn, không khôn đổi khác, không bẩn tánh, không tự tưởng, không cộng tưởng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không khôn tánh, không tự tánh, không khôn tánh tự tánh kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh khôn hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư khôn, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo kia đều là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi năm loại mắt, sáu phép thần thông mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi hạnh của Đại Bồ-tát mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì chẳng xứng tán rộng rãi quả vị Giác ngộ cao tột mà chỉ xứng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Khánh Hỷ, ông nay nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với Bố thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-

đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tinh lự ba-la-mật-đa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với pháp không bên trong, không bên ngoài, không cả trong ngoài, không khôn, không lớn, không thắng nghĩa, không hữu vi, không vô vi, không rõ ráo, không khôn biên giới, không tản mạn, không khôn đổi khác, không bản tính, không tự tướng, không cộng tướng, không nơi tất cả pháp, không chẳng thể nắm bắt được, không khôn tánh, không tự tánh, không khôn tánh tự tánh kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với chán như, pháp giới, pháp tánh, tánh khôn hụ vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư khôn, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo kia đều là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với hạnh của Đại Bồ-tát kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với quả vị Giác ngộ cao tột kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Khánh Hỷ, theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí Nhất thiết trí mà tu Bố thí ba-la-mật-đa, có thể gọi là tu hành đúng đắn Bố thí ba-la-mật-đa chăng?

Khánh Hỷ đáp

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Khánh Hỷ, cốt yếu là do hồi hướng trí Nhất thiết trí mà tu Bố thí ba-la-mật-đa mới có thể gọi là tu hành đúng đắn Bố thí ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Khánh Hỷ, theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí Nhất thiết trí mà tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể gọi là tu hành đúng đắn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng?

Khánh Hỷ đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Khánh Hỷ, cốt yếu là do hồi hướng trí Nhất thiết trí mà tu Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mới có thể gọi là tu hành đúng đắn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn nên Ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

–Khánh Hỷ, theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí Nhất thiết trí mà an trú pháp không bên trong thì có thể gọi là an trú đúng đắn pháp không bên trong chẳng?

Khánh Hỷ đáp:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy:

–Khánh Hỷ, cốt yếu là do hồi hướng trí Nhất thiết trí mà an trú pháp không bên trong thì mới có thể gọi là an trú đúng đắn pháp không bên trong.

Phật dạy:

–Khánh Hỷ, theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí Nhất thiết trí mà an trú pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nại tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì có thể gọi là an trú đúng đắn pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng?

Khánh Hỷ đáp: